

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**THUYẾT MINH DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
TRANG TRẠI CHĂN NUÔI**

CHỦ ĐẦU TƯ :
ĐỊA ĐIỂM : TỈNH BÌNH PHƯỚC.

Bình Phước – Tháng 6 năm 2012

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**THUYẾT MINH DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
TRANG TRẠI CHĂN NUÔI**

CHỦ ĐẦU TƯ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ
THẢO NGUYÊN XANH

NGUYỄN VĂN MAI

Bình Phước - Tháng 6 năm 2012

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN CHUNG VỀ DỰ ÁN

I.1. Giới thiệu chung về www.lapduan.com.vn

Trong những năm qua, nhờ chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới nền kinh tế từ cơ chế tập trung bao cấp sang cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần, đa dạng hoá các loại hình sở hữu.

Chính nhờ chủ trương đúng đắn đó, nền kinh tế của đất nước đã phát triển, đời sống của đại đa số nhân dân đã được cải thiện lên một bước.

Bước sang thế kỷ 21, đất nước ta đứng trước những thách thức và vận hội mới. Nhờ đường lối đúng đắn của Đảng và Nhà nước, trên bước đường công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước, Việt Nam đang chuyển dịch từ nền kinh tế nông nghiệp sang nền kinh tế đa dạng với nhiều thành phần kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, nền kinh tế nông nghiệp nước ta đang có sự chuyển biến vững chắc từ nền kinh tế nông nghiệp thuần nông sang nền kinh tế nông nghiệp đa dạng với nhiều loại cây trồng, con vật nuôi có giá trị kinh tế cao. Sự kết hợp giữa chăn nuôi và trồng trọt là hướng mũi nhọn, làm tiền đề thúc đẩy nền kinh tế Nông nghiệp Nông thôn. Hiện nay ngành chăn nuôi ngày càng có vị trí quan trọng trong sản xuất Nông nghiệp, đặc biệt khi vấn đề lương thực đã được giải quyết cơ bản. Nhưng do xuất phát điểm nền kinh tế còn thấp nên tỷ trọng sản lượng chăn nuôi mới chiếm khoảng 30-32% trong tổng giá trị sản lượng trong Nông nghiệp. Chăn nuôi hiện đang là một trong những mũi nhọn trong việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa đa dạng hóa vật nuôi. Công tác tuyên truyền, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo quy mô trang trại, công nghiệp có áp dụng công nghệ cao trong chăn nuôi và nhân giống, sản xuất hàng hóa, bảo vệ môi trường được chú trọng. Song song với việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển chăn nuôi toàn diện, khuyến khích phát triển các sản phẩm chăn nuôi đặc sản giá trị kinh tế cao, gắn phát triển chăn nuôi với tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Trước thực trạng của ngành chăn nuôi nói trên ...thực hiện xây dựng www.lapduan.com.vn “Trang trại chăn”. Đây là www.lapduan.com.vn xây dựng trang trại sản xuất heo thịt và gà thịt. Khi đi vào hoạt động, Wwww.lapduan.com.vn đảm bảo có đủ giống tốt, phục vụ nhu cầu nâng chất lượng đàn heo giống, gà giống và đàn heo, gà thịt trong khu vực, tạo công ăn việc làm cho lao động tại địa phương, chủ động tự túc được nguồn thực phẩm nâng cao đời sống người dân và cho xuất khẩu trao đổi hàng hóa.

Thực hiện Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và căn cứ vào nhu cầu phát triển kinh tế trang trại của nhân dân tỉnh Bình Phước, chúng tôi tiến hành khảo sát lập www.lapduan.com.vn : “**Xây dựng trang trại chăn nuôi...**” với các nội dung cơ bản sau:

Tên Wwww.lapduan.com.vn đầu tư : Trang trại chăn nuôi...
Tổng vốn đầu tư :
Địa điểm đầu tư : huyện ... tỉnh Bình Phước
Diện tích khu đất : 70 ha.

Số lượng lao động : 100 người

I.2. Giới thiệu chung về chủ đầu tư

- ✓ Tên công ty :
- ✓ Địa chỉ :
- ✓ Ngày đăng ký lần 1 :
- ✓ Ngày đăng ký lần 2 :
- ✓ Đại diện pháp luật :
- ✓ Ngành nghề kinh doanh :
 - Xây dựng nhà các loại
 - Trồng cây điều
 - Trồng cây cao su
 - Trồng cây cà phê
 - Chăn nuôi trâu bò
 - Chăn nuôi ngựa, lừa, la
 - Chăn nuôi dê, cừu
 - Chăn nuôi heo
 - Chăn nuôi gia cầm
 - Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh
 - Trồng rừng và chăm sóc rừng (ươm giống cây lâm nghiệp)
 - Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp
 - Khai thác thủy sản nội địa (khai thác thủy sản nước ngọt)
 - Nuôi trồng thủy sản nội địa
- ✓ Vốn điều lệ

I.3. Căn cứ pháp lý xây dựng www.lapduan.com.vn

❖ Văn bản pháp lý

- ✓ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 17/6/2003 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- ✓ Luật Đất đai số 13/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- ✓ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- ✓ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- ✓ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- ✓ Luật Kinh doanh Bất động sản 63/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- ✓ Luật Nhà ở 56/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- ✓ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

- ✓ Luật Bảo vệ môi trường số 52/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- ✓ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- ✓ Luật thuế Giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- ✓ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về việc Quản lý www.lapduan.com.vn đầu tư xây dựng công trình.
- ✓ Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính Phủ về thuế thu nhập doanh nghiệp;
- ✓ Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ Qui định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng;
- ✓ Nghị định 140/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22 tháng 11 năm 2006 quy định việc bảo vệ môi trường trong các khâu lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và www.lapduan.com.vn phát triển;
- ✓ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- ✓ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về việc Quản lý www.lapduan.com.vn đầu tư và xây dựng công trình;
- ✓ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/02/2008 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/08/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- ✓ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/06/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- ✓ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về việc Quản lý chất lượng công trình xây dựng và Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/04/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 209/2004/NĐ-CP;
- ✓ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ;
- ✓ Nghị định số 08/2010/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi;
- ✓ Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;
- ✓ Nghị quyết số 03/2000 NQ-CP ngày 02/02/2000 của Chính Phủ về phát triển trang trại;
- ✓ Thông tư số 12/2008/TT-BXD ngày 07/05/2008 của Bộ xây dựng hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;
- ✓ Thông tư số 05/2009/TT-BXD ngày 15/04/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình;
- ✓ Thông tư số 12/2008/TT-BXD ngày 07/05/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;

- ✓ Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán www.lapduan.com.vn hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;
- ✓ Thông tư số 27 /2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ban hành, quy định về tiêu chí và thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại;
- ✓ Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;
- ✓ Quyết định số 225/1999/QĐ/TTg ngày 10/12/1999 của Thủ Tướng Chính Phủ về chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi và giống cây nông nghiệp;
- ✓ Quyết định số 2208/QĐ-UBND tỉnh Bình Phước ngày 6/10/2011 về phê duyệt đề án phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đến năm 2020;
- ✓ Công văn số 1777/BXD-VP ngày 16/08/2007 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán xây dựng công trình - Phần lắp đặt hệ thống điện trong công trình, ống và phụ tùng ống, bảo ôn đường ống, phụ tùng và thiết bị khai thác nước ngầm;
- ✓ Công văn số 1779/BXD-VP ngày 16/08/2007 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán xây dựng công trình - Phần Khảo sát xây dựng;
- ✓ Định mức chi phí quản lý www.lapduan.com.vn và tư vấn đầu tư xây dựng kèm theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng;
- ✓ Các văn bản khác của Nhà nước liên quan đến lập Tổng mức đầu tư, tổng dự toán và dự toán công trình;
- ✓ Căn cứ vào nhu cầu phát triển kinh tế trang trại của nhân dân tỉnh Bình Phước.

❖ Các tiêu chuẩn Việt Nam

[Www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) Trang trại chăn nuôi Phước Thiện ... thực hiện dựa trên những tiêu chuẩn, quy chuẩn chính như sau:

- ✓ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam (tập 1, 2, 3 xuất bản 1997-BXD);
- ✓ Quyết định số 04 /2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008. Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng (QCVN: 01/2008/BXD);
- ✓ TCVN 2737-1995 : Tải trọng và tác động- Tiêu chuẩn thiết kế;
- ✓ TCXD 229-1999 : Chỉ dẫn tính toán thành phần động của tải trọng gió theo TCVN 2737 -1995;
- ✓ TCVN 375-2006 : Thiết kế công trình chống động đất;
- ✓ TCXD 45-1978 : Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- ✓ TCVN 5760-1993 : Hệ thống chữa cháy - Yêu cầu chung thiết kế lắp đặt và sử dụng;
- ✓ TCVN 5738-2001 : Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu kỹ thuật;
- ✓ TCVN 2622-1995 : PCCC cho nhà, công trình yêu cầu thiết kế;
- ✓ TCVN-62:1995 : Hệ thống PCCC chất cháy bột, khí;
- ✓ TCVN 6160 – 1996 : Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt, sử dụng hệ thống chữa cháy;
- ✓ TCVN 6305.1-1997 (ISO 6182.1-92) và TCVN 6305.2-1997 (ISO 6182.2-93);
- ✓ TCVN 4760-1993 : Hệ thống PCCC - Yêu cầu chung về thiết kế;

- ✓ TCXD 33-1985 : Cấp nước - mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;
- ✓ TCVN 5576-1991 : Hệ thống cấp thoát nước - quy phạm quản lý kỹ thuật;
- ✓ TCXD 51-1984 : Thoát nước - mạng lưới bên trong và ngoài công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;
- ✓ TCXD 188-1996 : Nước thải đô thị -Tiêu chuẩn thải;
- ✓ TCVN 4474-1987 : Tiêu Chuẩn Thiết kế hệ thống thoát nước trong nhà;
- ✓ TCVN 4473:1988 : Tiêu Chuẩn Thiết kế hệ thống cấp nước bên trong;
- ✓ TCVN 5673:1992 : Tiêu Chuẩn Thiết kế hệ thống cấp thoát nước bên trong;
- ✓ TCVN 4513-1998 : Cấp nước trong nhà;
- ✓ TCVN 6772 : Tiêu chuẩn chất lượng nước và nước thải sinh hoạt;
- ✓ TCVN 188-1996 : Tiêu chuẩn nước thải đô thị;
- ✓ TCVN 5502 : Đặc điểm kỹ thuật nước sinh hoạt;
- ✓ TCVN 5687-1992 : Tiêu chuẩn thiết kế thông gió - điều tiết không khí - sưởi ấm;
- ✓ TCXDVN 175:2005: Tiêu chuẩn thiết kế độ ồn tối đa cho phép;
- ✓ 11TCN 19-84 : Đường dây điện;
- ✓ 11TCN 21-84 : Thiết bị phân phối và trạm biến thế;
- ✓ TCVN 5828-1994 : Đèn điện chiếu sáng đường phố - Yêu cầu kỹ thuật chung;
- ✓ TCXD 95-1983 : Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo bên ngoài công trình dân dụng;
- ✓ TCXD 25-1991 : Tiêu chuẩn đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng;
- ✓ TCXD 27-1991 : Tiêu chuẩn đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng;
- ✓ TCVN-46-89 : Chống sét cho các công trình xây dựng;
- ✓ EVN : Yêu cầu của ngành điện lực Việt Nam (Electricity of Viet Nam).

I.4. Định hướng đầu tư và mục tiêu của www.lapduan.com.vn

I.4.1. Định hướng đầu tư

Với sự tăng trưởng không ngừng của nền kinh tế thế giới và khu vực trong thời gian qua, sự hoà nhập và giao lưu Quốc tế ngày càng được mở rộng, kéo theo sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế Việt Nam. Song song với sự phát triển của nền kinh tế, Ngành chăn nuôi ở nước ta đã và đang có sự chuyển dịch nhanh chóng. Sự phát triển này dựa trên cơ sở chủ trương của Đảng và nhà nước khuyến khích đầu tư khai thác tiềm năng và thế mạnh của ngành nông nghiệp, tạo tiền đề phát triển của các ngành kinh tế mũi nhọn khác. Nhận thức được vấn đề này, ... quyết định đầu tư xây dựng một Trang trại chăn nuôi heo và gà theo mô hình kinh tế công nghiệp ở ..., Bình Phước nhằm đáp ứng nhu cầu về chất lượng con giống trong khu vực và nguồn thực phẩm phục vụ trong nước và xuất khẩu.

I.4.2. Mục tiêu của www.lapduan.com.vn

- Đầu tư phát triển giống heo và gà nhằm đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

- Phát triển chăn nuôi heo, gà gắn với sử dụng có hiệu quả các nguồn nguyên liệu, phế phụ phẩm từ nông nghiệp nhằm tạo ra sản phẩm hàng hóa có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội và xuất khẩu.

- Phát triển chăn nuôi gà heo phải gắn chặt với quy hoạch phát triển kinh tế tổng hợp của tỉnh Bình Phước.

- Đầu tư tạo ra heo giống có chất lượng cao, đảm bảo được giống đưa ra sản xuất phải có ít nhất 2-3 máu ngoại trở lên, để tạo ra đàn con lai nuôi thương phẩm có sức sống cao, tiêu tốn thức ăn ít trên 1 kg tăng trọng, chăn nuôi đạt hiệu quả kinh tế.

- Tạo ra một vùng con giống trọng điểm, đáp ứng nhu cầu thị trường con giống và nhất là thị trường thịt.

- Wwww.lapduan.com.vn khi đi vào hoạt động sẽ góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá và hội nhập nền kinh tế của địa phương, của tỉnh Bình Phước cũng như cả nước.

- Hơn nữa, Wwww.lapduan.com.vn đi vào hoạt động tạo công ăn việc làm với thu nhập ổn định cho người dân, góp phần giải quyết tình trạng thất nghiệp và lành mạnh hoá môi trường xã hội tại địa phương.

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG VỀ THỊ TRƯỜNG VÀ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

II.1. Tình hình phát triển kinh tế Việt Nam năm 2012

II.1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

❖ Nông nghiệp

Sản xuất nông nghiệp trong tháng tập trung chủ yếu vào chăm sóc lúa đông xuân ở các địa phương phía Bắc; thu hoạch lúa, hoa màu vụ đông xuân và xuống giống lúa hè thu tại các địa phương phía Nam. Tính đến 15/5/2012, các địa phương phía Bắc đã kết thúc gieo cấy lúa đông xuân, diện tích ước tính đạt 1,156.1 nghìn ha, bằng 102.4% vụ đông xuân năm trước. Hiện nay, mặc dù thời tiết cơ bản thuận lợi cho lúa phát triển nhưng nắng nóng cục bộ vào thời điểm cuối tháng Tư đã làm 25 nghìn ha lúa của các địa phương vùng Bắc Trung Bộ bị ảnh hưởng. Đáng chú ý là sâu bệnh đã xuất hiện rải rác ở một số địa phương làm 56 nghìn ha lúa bị nhiễm bệnh, chủ yếu là bệnh khô vằn, rầy nâu, sâu cuốn lá và sâu đục thân. Một số địa phương có nhiều diện tích lúa bị nhiễm sâu bệnh là: Ninh Bình 14.8 nghìn ha; Bắc Giang 6 nghìn ha; Thái Nguyên 5.3 nghìn ha; Nghệ An 9.4 nghìn ha... Các địa phương đang tích cực phun thuốc phòng trừ nhằm ngăn chặn sự lây lan của sâu bệnh trên diện rộng. Theo đánh giá ban đầu, năng suất lúa đông xuân của các địa phương phía Bắc ước tính đạt 62 tạ/ha, giảm 0.8 tạ/ha so với vụ đông xuân 2011; sản lượng đạt 7,166.4 nghìn tấn, bằng 98.2%.

Tính đến trung tuần tháng Năm, các địa phương phía Nam đã thu hoạch được 1,908.4 nghìn ha lúa đông xuân, bằng 96.7% cùng kỳ năm trước, trong đó các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long đã thu hoạch xong, sản lượng ước tính đạt 10.8 triệu tấn, tăng 3.3% so với năm trước do diện tích gieo trồng tăng 0.8% và năng suất tăng 2.5%. Thời tiết nhìn chung thuận lợi nên năng suất và sản lượng lúa đông xuân của các vùng khác đều tăng: Vùng duyên hải Nam Trung Bộ năng suất tăng 4.2%, sản lượng tăng 11.6%; vùng Tây Nguyên năng suất tăng 8.2%, sản lượng tăng 5.2%; vùng Đông Nam Bộ năng suất tăng 3%, sản lượng tăng 7.5%. Sản lượng lúa đông xuân cả nước năm nay ước tính đạt 20.2 triệu tấn, tăng 427.2 nghìn tấn so với vụ đông xuân trước.

Cùng với việc thu hoạch lúa đông xuân, các địa phương phía Nam đã gieo sạ được 1,319.4 nghìn ha lúa hè thu, bằng 105.4% cùng kỳ năm trước; trong đó vùng đồng bằng sông Cửu Long gieo sạ 1,227.3 nghìn ha, bằng 106.6%.

Gieo trồng các loại cây hoa màu đang được đẩy nhanh tiến độ tại các địa phương. Tính đến thời điểm trên, cả nước đã gieo trồng được 591.3 nghìn ha ngô, bằng 87.5% cùng kỳ năm trước; 92.8 nghìn ha khoai lang, bằng 94.4%; 167.2 nghìn ha lạc, bằng 93.3%; 58.7 nghìn ha đậu tương, bằng 50.2%; 519.1 nghìn ha rau, đậu, bằng 103.4%.

Theo kết quả điều tra chăn nuôi, tại thời điểm 01/4/2012, đàn trâu cả nước có 2.7 triệu con, giảm 5.1% so với cùng thời điểm năm 2011; đàn bò có 5.3 triệu con, giảm 7%; đàn bò sữa có 158.4 nghìn con, tăng 0.9%; đàn heo có 26.7 triệu con, tăng 1.5%; đàn gia cầm có 310.7 triệu con, tăng 5.8%; sản lượng thịt trâu hơi đạt 50.4 nghìn tấn, tăng 3.7%;

sản lượng thịt bò hơi đạt 174.8 nghìn tấn, giảm 1.5%; sản lượng thịt heo hơi đạt 1.9 triệu tấn, tăng 4.8%; sản lượng thịt gia cầm đạt 439.3 nghìn tấn, tăng 13.7%. Kết quả điều tra cho thấy, đàn trâu, bò giảm chủ yếu do ảnh hưởng của rét đậm, rét hại đầu năm, cùng với diện tích chăn thả ngày càng thu hẹp và hiệu quả chăn nuôi thấp dẫn đến thời gian tái đàn chậm. Tuy nhiên, số trâu giết thịt tăng nên sản lượng thịt trâu hơi tăng so với cùng kỳ năm trước. Riêng đàn bò sữa có xu hướng tăng do không bị ảnh hưởng của dịch bệnh và giá sữa nhìn chung ổn định. Đàn heo mặc dù tăng nhưng chăn nuôi đang gặp khó khăn do giá thức ăn chăn nuôi vẫn ở mức cao, giá thịt heo hơi có xu hướng giảm. Đồng thời, dịch tai xanh trên heo còn xuất hiện ở một số địa phương và có nguy cơ lan rộng ra các tỉnh khác. Bên cạnh đó, người tiêu dùng vẫn còn tâm lý e ngại việc sử dụng chất cấm tạo nạc xảy ra rải rác tại một số địa phương trong thời gian qua nên việc đầu tư mở rộng quy mô đàn bị ảnh hưởng. Chăn nuôi gia cầm phát triển tốt do dịch cúm gia cầm đã được khống chế. Tuy nhiên, thời tiết đang vào mùa nắng nóng gây nguy cơ tiềm ẩn và bùng phát dịch bệnh cho gia cầm. Vì vậy, các địa phương cần chủ động các biện pháp phòng, trừ hiệu quả để tránh và hạn chế thiệt hại do dịch bệnh gây nên.

Tính đến ngày 24/5/2012, dịch cúm gia cầm và dịch lở mồm long móng trên trâu bò đã được khống chế; dịch tai xanh trên heo chưa qua 21 ngày còn ở Điện Biên, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Lai Châu và Hoà Bình.

Diện tích rừng trồng tập trung tháng Năm ước tính đạt 11.5 nghìn ha, bằng 95.8% cùng kỳ năm 2011; số cây lâm nghiệp trồng phân tán là 13.1 triệu cây, bằng 99.2%; sản lượng gỗ khai thác đạt 390 nghìn m³, tăng 12.7%; sản lượng củi khai thác đạt 2.64 triệu ste, tăng 2.3%. Tính chung năm tháng đầu năm, diện tích rừng trồng tập trung ước tính đạt 39.5 nghìn ha, giảm 1.5% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán 92.5 triệu cây, tăng 2%, sản lượng gỗ khai thác đạt 1,821 nghìn m³, tăng 9.9%; sản lượng củi khai thác đạt 12.6 triệu ste, tăng 2.4%.

Do ảnh hưởng của điều kiện thời tiết khô hạn nên nhiều địa phương có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao, đặc biệt các tỉnh Trung bộ và miền núi phía Bắc. Sự bất cẩn của người dân khi săn bắt hoặc khai thác, thu nhặt lâm sản, làm nương rẫy cũng là một trong những nguyên nhân gây cháy rừng ở một số địa phương. Diện tích rừng bị thiệt hại năm tháng đầu năm là 1,165 ha, gấp 3.3 lần cùng kỳ năm 2011, trong đó diện tích rừng bị cháy là 1,066 ha, gấp 5.3 lần; diện tích rừng bị chặt, phá là 99 ha, bằng 64%.

❖ Thủy sản

Sản lượng thủy sản tháng Năm ước tính đạt 528.1 nghìn tấn, tăng 4.8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng cá đạt 417.8 nghìn tấn, tăng 4.2%; sản lượng tôm đạt 43 nghìn tấn, tăng 7%. Tính chung năm tháng đầu năm nay, sản lượng thủy sản ước tính đạt 2,074.5 nghìn tấn, tăng 4.3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá đạt 1,598.6 nghìn tấn, tăng 3.7%; tôm đạt 182.7 nghìn tấn, tăng 6.6%.

Sản lượng thủy sản nuôi trồng năm tháng ước tính đạt 1,014.6 nghìn tấn, tăng 4.8% so với cùng kỳ năm 2011, trong đó cá đạt 800.6 nghìn tấn, tăng 4.2%; tôm đạt 129.6 nghìn tấn, tăng 7.9%. Tình hình nuôi trồng thủy sản năm tháng đầu năm nhìn chung tương đối thuận lợi do thời tiết và giá cả các mặt hàng xuất khẩu chủ lực như: Tôm sú, tôm thẻ chân trắng, tôm càng xanh...tương đối ổn định. Tại các vùng nuôi tôm

quảng canh cải tiến, tía thừa thả bù, sản lượng thu hoạch trong tháng đạt khá: Cà Mau đạt 14 nghìn tấn, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2011; Bạc Liêu 4 nghìn tấn, tăng 9%.

Trong nuôi trồng tôm, những năm gần đây xuất hiện một số loại bệnh mới ảnh hưởng đến kết quả nuôi trồng. Một số tỉnh có nhiều diện tích nuôi tôm bị nhiễm bệnh do chất lượng con giống chưa tốt và mầm mống dịch từ năm trước chưa được xử lý triệt để. Trong đó Sóc Trăng có 17 nghìn ha (chiếm 72% diện tích thả nuôi) bị nhiễm bệnh, Trà Vinh 7.7 nghìn ha (chiếm 35%). Tuy nhiên, dịch bệnh trên tôm năm nay nhìn chung không lây lan rộng như năm trước và phần diện tích nhiễm bệnh của một số địa phương đã được xử lý kịp thời. Nuôi cá tra vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, giá cá tra chưa tăng trở lại, cùng với lượng hàng tồn đọng nhiều chưa xuất khẩu được gây khó khăn cho cả người nuôi và các doanh nghiệp. Sản lượng cá tra trong tháng của một số địa phương như sau: Đồng Tháp đạt 30 nghìn tấn, tăng 4.6% so với cùng kỳ năm trước; Cần Thơ đạt 8.1 nghìn tấn, tăng 1.3%; An Giang 22 nghìn tấn, giảm 22%.

Thời tiết biển khá thuận lợi cho hoạt động khai thác thủy sản. Sản lượng thủy sản khai thác năm tháng đầu năm ước tính đạt 1,059.9 nghìn tấn, chỉ tăng 3.8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khai thác biển đạt 996 nghìn tấn, tăng 4.2%.

II.1.2. Sản xuất công nghiệp

Ngành công nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, dẫn đến kết quả đạt thấp. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 5/2012 tăng 4.4% so với tháng trước và tăng 6.8% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung năm tháng đầu năm, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 4.2% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn nhiều so với mức tăng cùng kỳ của năm 2010 và 2011 (tương ứng là 8.7% và 9.2%), trong đó công nghiệp khai thác mỏ tăng 2.1%; công nghiệp chế biến tăng 3.8%; sản xuất, phân phối điện, ga, nước tăng 14.3%. Một số ngành công nghiệp có chỉ số sản xuất năm tháng đầu năm tăng cao so với cùng kỳ năm trước là: Đóng và sửa chữa tàu tăng 153.6%; chế biến và bảo quản rau quả tăng 39.2%; sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu tăng 18.8%; sản xuất sản phẩm bơ, sữa tăng 18.2%; sản xuất đường tăng 15%; sản xuất, tập trung và phân phối điện tăng 14.8%; sản xuất thức ăn gia súc tăng 13.8%. Một số ngành có chỉ số sản xuất tăng khá là: Chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản tăng 10.8%; khai thác, lọc và phân phối nước tăng 9.3%; sản xuất bia tăng 6.4%. Nhiều ngành có chỉ số sản xuất tăng thấp hoặc giảm là: Khai thác dầu thô và khí tự nhiên tăng 5.9%; sản xuất trang phục (trừ quần áo da lông thú) tăng 5.8%; sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ tăng 1.3%; sản xuất thuốc lá tăng 0.8%; sản xuất mô tô, xe máy tăng 0.3%; sản xuất gạch, ngói và gốm, sứ xây dựng không chịu lửa tăng 0.1%; sản xuất đồ uống không cồn giảm 0.2%; khai thác và thu gom than cứng giảm 1.9%; sản xuất giày, dép giảm 5.7%; sản xuất sắt, thép giảm 5.8%; sản xuất xi măng giảm 7.2%; sản xuất xe có động cơ giảm 11.6%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp năm tháng đầu năm 2012 so với cùng kỳ năm trước của một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có quy mô công nghiệp lớn như sau: Vĩnh Phúc tăng 7.7%; Bình Dương tăng 7.3%; Đồng Nai tăng 6.4%; Bà Rịa - Vũng Tàu

tăng 5.6%; Hải Dương tăng 5%; thành phố Hồ Chí Minh tăng 4.7%; Hải Phòng tăng 4.3%; Cần Thơ tăng 3.7%; Đà Nẵng tăng 3.1%; Hà Nội tăng 2.3%.

Chỉ số tiêu thụ của ngành công nghiệp chế biến bốn tháng đầu năm tăng 3.5% so với cùng kỳ năm trước. Một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao là: Sản xuất đường tăng 44%; chế biến và bảo quản rau quả tăng 36.2%; sản xuất xe có động cơ tăng 34.6%; sản xuất sản phẩm bơ, sữa tăng 23.6%; sản xuất gạch, ngói và gốm, sứ xây dựng không chịu lửa tăng 20.8%. Một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng khá là: Sản xuất thức ăn gia súc tăng 15.5%; chế biến bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản tăng 14.7%; sản xuất các thiết bị gia đình chưa được phân vào đâu tăng 9%; sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ tăng 6.8%. Một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng thấp hoặc giảm là: Sản xuất trang phục (trừ quần áo da lông thú) tăng 5.9%; sản xuất sắt, thép tăng 0.4%; sản xuất thuốc lá, thuốc lào tăng 0.2%; sản xuất mô tô, xe máy giảm 3.9%; sản xuất giường, tủ, bàn ghế giảm 8.2%; sản xuất giày, dép giảm 9.1%; sản xuất xi măng giảm 10.4%; sản xuất cáp điện và dây điện có bọc cách điện giảm 11.6%; sản xuất đồ uống không cồn giảm 20.4%; sản xuất các sản phẩm từ kim loại đúc sẵn giảm 25.2%; sản xuất giấy nhãn và bao bì giảm 26.6%.

Chỉ số tồn kho tại thời điểm 01/5/2012 của ngành công nghiệp chế biến tăng 29.4% so với cùng thời điểm năm trước. Tuy chỉ số tồn kho còn ở mức cao nhưng đã có xu hướng giảm dần, từ 34.9% của tháng Ba xuống 32.1% của tháng Tư và 29.4% của tháng Năm.

Một số ngành có chỉ số tồn kho tăng cao là: Chế biến và bảo quản rau quả tăng 123.2%; sản xuất các sản phẩm khác từ plastic tăng 89.1%; sản xuất các sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 62.8%; sản xuất xe có động cơ tăng 56.5%; sản xuất xi măng tăng 52.3%; sản xuất các sản phẩm thuốc lá, thuốc lào tăng 51.4%; sản xuất giấy nhãn và bao bì tăng 43.7%; xay xát và sản xuất bột thô tăng 43.5%; sản xuất mô tô, xe máy tăng 42.3%; sản xuất trang phục (trừ quần áo da lông thú) tăng 40.7%; sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ tăng 39.7%; chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản tăng 32.3%. Một số ngành có chỉ số tồn kho tăng khá là: Sản xuất giường, tủ, bàn ghế tăng 10.4%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 9.6%. Một số ngành có chỉ số tồn kho tăng thấp hoặc giảm là: Sản xuất giày dép tăng 3.8%; sản xuất sản phẩm bơ sữa tăng 0.3%; sản xuất sợi và dệt vải tăng 0.2%; sản xuất đồ uống không cồn giảm 1%; sản xuất sắt, thép giảm 5.2%; sản xuất đường giảm 28.1%.

II.1.3. Đầu tư

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng Năm năm 2012 ước tính đạt 18,077 tỷ đồng, bao gồm: Vốn trung ương 4,720 tỷ đồng; vốn địa phương 13,357 tỷ đồng. Tính chung năm tháng đầu năm, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 72,994 tỷ đồng, bằng 36.4% kế hoạch năm và tăng 4% so với cùng kỳ năm 2011, gồm có:

- Vốn trung ương quản lý đạt 19,068 tỷ đồng, bằng 37.5% kế hoạch năm và tăng 7.9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vốn đầu tư thực hiện của Bộ Giao thông Vận tải đạt 2,812 tỷ đồng, bằng 37.7% kế hoạch năm và tăng 9.7% so với cùng kỳ năm trước; Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 1,686 tỷ đồng, bằng 34.9% và tăng

7.3%; Bộ Xây dựng 644 tỷ đồng, bằng 35.4% và tăng 9.5%; Bộ Y tế 422 tỷ đồng, bằng 37.9% và tăng 7.3%; Bộ Giáo dục và Đào tạo 355 tỷ đồng, bằng 38.1% và tăng 4.3%; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 246 tỷ đồng, bằng 38.9% và tăng 4.7%; Bộ Công Thương 164 tỷ đồng, bằng 36.3% và tăng 9.1%.

- Vốn địa phương quản lý đạt 53,926 tỷ đồng, bằng 36.1% kế hoạch năm và tăng 2.7% so với cùng kỳ năm 2011. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước năm tháng đầu năm của một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như sau: Hà Nội đạt 6,235 tỷ đồng, bằng 26.1% kế hoạch năm và tăng 4.6% so với cùng kỳ năm 2011; thành phố Hồ Chí Minh 5,096 tỷ đồng, bằng 32.8% và tăng 10.9%; Đà Nẵng 2,544 tỷ đồng, bằng 39.1% và giảm 17.4%; Thanh Hóa 1,483 tỷ đồng, bằng 39.5% và tăng 9.3%; Quảng Ninh 1,381 tỷ đồng, bằng 33.2% và giảm 8.6%; Bà Rịa-Vũng Tàu 1,267 tỷ đồng, bằng 33.5% và giảm 3.8%.

Thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài từ đầu năm đến thời điểm 20/5/2012 đạt 5,329 triệu USD, bằng 68.2% cùng kỳ năm trước, bao gồm: Vốn đăng ký của 283 www.lapduan.com.vn được cấp phép mới đạt 4,124.2 triệu USD, bằng 58% số www.lapduan.com.vn và bằng 74.7% số vốn cùng kỳ năm 2011; vốn đăng ký bổ sung của 82 lượt www.lapduan.com.vn được cấp phép từ các năm trước là 1,204.8 triệu USD. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện năm tháng đầu năm ước tính đạt 4.5 tỷ USD, giảm 0.2% so với cùng kỳ năm trước.

Trong tổng vốn đăng ký của đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các ngành năm tháng đầu năm nay, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 3,321.5 triệu USD, bao gồm: 2,533.9 triệu USD của 127 www.lapduan.com.vn cấp phép mới và 787.6 triệu USD vốn tăng thêm; ngành kinh doanh bất động sản đạt 1,576.5 triệu USD, bao gồm: 1,200.1 triệu USD của 02 www.lapduan.com.vn cấp phép mới và 376.4 triệu USD vốn tăng thêm; ngành vận tải, kho bãi đạt 182.5 triệu USD của 03 www.lapduan.com.vn cấp phép mới.

Cả nước có 35 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có www.lapduan.com.vn đầu tư trực tiếp nước ngoài cấp phép mới trong năm tháng đầu năm, trong đó Bình Dương có số vốn đăng ký lớn nhất với 1,272.7 triệu USD, chiếm 30.9% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Hải Phòng 875.1 triệu USD, chiếm 21.2%; Đồng Nai 611.4 triệu USD, chiếm 14.8%; Quảng Ninh 390.4 triệu USD, chiếm 9.5%; Ninh Bình 184.4 triệu USD, chiếm 4.5%; Khánh Hòa 180.3 triệu USD, chiếm 4.4%; Tiền Giang 152.6 triệu USD, chiếm 3.7%; Hà Nội 110.5 triệu USD, chiếm 2.7%.

Trong số 36 quốc gia và vùng lãnh thổ có www.lapduan.com.vn đầu tư cấp phép mới vào Việt Nam năm tháng đầu năm, Nhật Bản là nhà đầu tư lớn nhất với 3,170.3 triệu USD, chiếm 76.9% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Đặc khu hành chính Hồng Kông (Trung Quốc) 398.6 triệu USD, chiếm 9.7%; Hàn Quốc 219.6 triệu USD, chiếm 5.3%; Hà Lan 106.1 triệu USD, chiếm 2.6%, Xin-ga-po 52.5 triệu USD, chiếm 1.3% v.v.

II.1.4. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách Nhà nước năm tháng đầu năm 2012 ước tính đạt 291.3 nghìn tỷ đồng, đạt 39.3% dự toán năm, tăng 3.0% so với cùng kỳ năm 2011, trong đó

thu nội địa đạt 38.1% dự toán và tăng 1.9%; thu từ dầu thô đạt 51.4% dự toán, tăng 11.8%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 36.3% dự toán, tăng 0.5%. Trong thu nội địa, nhiều khoản thu quan trọng có tiến độ thực hiện dự toán chậm và mức tăng thấp so với cùng kỳ năm 2011 như: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 34% dự toán, tăng 4.5% so với cùng kỳ; thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh đạt 35.8% dự toán, tăng 4.6%; thuế bảo vệ môi trường đạt 38.2% dự toán, tăng 9.8%...). Một số khoản vừa có tiến độ thực hiện dự toán chậm, vừa giảm so với cùng kỳ năm trước như: Lệ phí trước bạ đạt 27.5% dự toán, giảm 24.8% so với cùng kỳ năm 2011; thu tiền sử dụng đất đạt 31.2% dự toán, giảm 40.7%.

Tổng chi ngân sách Nhà nước năm tháng đầu năm 2012 ước tính đạt 338 nghìn tỷ đồng, đạt 37.4% dự toán năm và tăng 10.8% so với cùng kỳ năm 2011, trong đó chi đầu tư phát triển đạt 36.7% dự toán và giảm 2.6%; chi trả nợ và viện trợ đạt 41.8% dự toán và tăng 10.5%; chi phát triển sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính (bao gồm cả chi điều chỉnh lương) đạt 38.3% dự toán, tăng 15.4%.

II.1.5. Thương mại, giá cả và dịch vụ

❖ Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 5/2012 tăng 0.6% so với tháng trước và tăng 18.8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm tháng đầu năm, tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 952.2 nghìn tỷ đồng, tăng 20.8% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá thì tăng 6.6%. Trong tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm tháng, kinh doanh thương nghiệp đạt 732.7 nghìn tỷ đồng, chiếm 76.9% tổng mức và tăng 19.5%; khách sạn nhà hàng đạt 108.1 nghìn tỷ đồng, chiếm 11.4% và tăng 18.6%; dịch vụ đạt 101.9 nghìn tỷ đồng, chiếm 10.7% và tăng 34.2%; du lịch đạt 9.5 nghìn tỷ đồng, chiếm 1% và tăng 23.9%.

❖ Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng Năm ước tính đạt 9.1 tỷ USD, tăng 1.5% so với tháng trước và tăng 25.8% so với cùng kỳ năm 2011. Tính chung năm tháng đầu năm nay, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 42.9 tỷ USD, tăng 24.1% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Khu vực kinh tế trong nước đạt 16.8 tỷ USD, tăng 8.4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 26.1 tỷ USD, tăng 36.9%.

Trong năm tháng đầu năm, kim ngạch một số mặt hàng xuất khẩu đạt mức tăng cao là: Điện thoại các loại và linh kiện đạt 3.7 tỷ USD, tăng 110.9% so với cùng kỳ năm trước; điện tử, máy tính và linh kiện đạt 2.7 tỷ USD, tăng 99.3%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 2.1 tỷ USD, tăng 58%; phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 1.9 tỷ USD, tăng 150%; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 1.8 tỷ USD, tăng 22.6%; xăng dầu đạt 969 triệu USD, tăng 26.5%; sản và sản phẩm của sản đạt 707 triệu USD, tăng 29.9%; sản phẩm chất dẻo đạt 624 triệu USD, tăng 23.6%; hạt điều đạt 511 triệu USD, tăng 28.1%; hạt tiêu đạt 409 triệu USD, tăng 42,1%. Một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực có mức kim ngạch tăng khá là: Hàng dệt may đạt 5.3 tỷ USD, tăng 7.7% so với cùng kỳ năm 2011; giày dép đạt 2.7 tỷ USD, tăng 14.3%; thủy sản đạt 2.3 tỷ USD, tăng 11.7%. Riêng xuất khẩu dầu thô, gạo và than đá giảm cả về lượng và giá trị so với cùng kỳ

năm trước, trong đó dầu thô đạt 3 triệu tấn, giảm 9.8% và kim ngạch đạt 2.9 tỷ USD, giảm 0.5%; gạo đạt 2.9 triệu tấn, giảm 12.4% và kim ngạch đạt 1.4 tỷ USD, giảm 17.2%; than đá đạt 5.8 triệu tấn, giảm 14.4% và kim ngạch đạt 512 triệu USD, giảm 20.4%.

Về thị trường hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam năm tháng đầu năm 2012, Hoa Kỳ là thị trường lớn nhất với kim ngạch xuất khẩu đạt 7.4 tỷ USD, tăng 19.8% so với cùng kỳ năm 2011; tiếp đến là EU đạt 7.3 tỷ USD, tăng 21.6%; ASEAN đạt 6.2 tỷ USD, tăng 19.5%; Nhật Bản đạt 5.3 tỷ USD, tăng 41.6%; Trung Quốc đạt 5 tỷ USD, tăng 33.3%; Hàn Quốc đạt 2 tỷ USD, tăng 9%.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng Năm ước tính đạt 9.8 tỷ USD, tăng 9.4% so với tháng trước và tăng 13.2% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm tháng đầu năm 2012, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 43.5 tỷ USD, tăng 6.6% so với cùng kỳ năm 2011, bao gồm: Khu vực kinh tế trong nước đạt 21.3 tỷ USD, giảm 7.7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 22.2 tỷ USD, tăng 25.3%.

Trong năm tháng đầu năm, một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu có kim ngạch tăng so với cùng kỳ là: Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 6.2 tỷ USD, tăng 6.3%; điện tử, máy tính và linh kiện đạt 4.5 tỷ USD, tăng 103.4%; sắt thép đạt 2.6 tỷ USD, tăng 2.1%; nguyên phụ liệu dệt may giày, dép đạt 1.3 tỷ USD, tăng 3.7%; hóa chất đạt 1.2 tỷ USD, tăng 10.2%; sản phẩm hóa chất đạt 958 triệu USD, tăng 2.1%. Một số mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu giảm so với cùng kỳ năm trước là: Xăng dầu đạt gần 4 tỷ USD, giảm 13.3%; vải đạt 2.7 tỷ USD, giảm 1.8%; ô tô đạt 845 triệu USD, giảm 36%, trong đó ô tô nguyên chiếc đạt 236 triệu USD, giảm 53.5%; thức ăn gia súc và nguyên phụ liệu 737 triệu USD, giảm 24.4%; phân bón đạt 496 triệu USD, giảm 13.6%.

Về thị trường nhập khẩu hàng hóa trong năm tháng đầu năm nay, Trung Quốc là thị trường lớn nhất với kim ngạch nhập khẩu đạt 10.3 tỷ USD, tăng 12.9% so với cùng kỳ năm 2011; tiếp đến là ASEAN đạt 8.6 tỷ USD, tăng 0.9%; Hàn Quốc đạt 5.7 tỷ USD, tăng 14.3%; Nhật Bản đạt 4.4 tỷ USD, tăng 14.3%; EU đạt 3.2 tỷ USD, tăng 11.6%; Hoa Kỳ đạt 1.8 tỷ USD, tăng 4.2%.

Nhập siêu tháng Năm ước tính 700 triệu USD, bằng 7.7% kim ngạch hàng hóa xuất khẩu. Nhập siêu năm tháng đầu năm 2012 là 622 triệu USD, bằng 1.5% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu.

❖ Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng tháng Năm tăng 0.18% so với tháng trước. Đây là mức tăng thấp nhất so với mức tăng cùng kỳ của nhiều năm trước [1- *Chỉ số giá tháng Năm so với tháng trước của 8 năm trước như sau: Năm 2004: 0.9%; năm 2005: 0.5%; năm 2006: 0.6%; năm 2007: 0.8%; năm 2008: 3.91%; năm 2009: 0.44%; năm 2010: 0.27%; năm 2011: 2.21%.*]. Trong các nhóm hàng hóa dịch vụ, các nhóm có chỉ số giá tăng cao hơn mức tăng chung là: Nhóm giao thông tăng cao nhất với 1.32%; tiếp đến là văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0.63%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0.58%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0.57%; đồ uống và thuốc lá tăng 0.43%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0.33%. Nhóm giáo dục tăng nhẹ ở mức 0.07%. Các nhóm có chỉ số giá giảm là: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0.14% (Lương thực giảm 0.54%; thực phẩm

giảm 0.26%; ăn uống ngoài gia đình tăng 0.66%); nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 0.97%.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 5/2012 tăng 2.78% so với tháng 12/2011 và tăng 8.34% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm tháng đầu năm nay tăng 13.3% so với bình quân cùng kỳ năm 2011.

Chỉ số giá vàng tháng 5/2012 giảm 2.17% so với tháng trước; giảm 5.6% so với tháng 12/2011 và tăng 11.78% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 5/2012 tăng 0.06% so với tháng trước; giảm 1% so với tháng 12/2011 và tăng 0.19% so với cùng kỳ năm 2011.

❖ Vận tải hành khách và hàng hóa

Vận tải hành khách năm tháng đầu năm ước tính đạt 1,375.4 triệu lượt khách, tăng 14.3% và 56.9 tỷ lượt khách.km, tăng 12.2% so với cùng kỳ năm 2011, bao gồm: Vận tải trung ương đạt 18.8 triệu lượt khách, tăng 10.2% và 12.5 tỷ lượt khách.km, tăng 9.5%; vận tải địa phương đạt 1,356.6 triệu lượt khách, tăng 15.1% và 44.4 tỷ lượt khách.km, tăng 13.1%. Vận tải hành khách đường bộ năm tháng ước tính đạt 1,275.6 triệu lượt khách, tăng 15.4% và 43.6 tỷ lượt khách.km, tăng 13.5% so với cùng kỳ năm trước; đường sông đạt 86.7 triệu lượt khách, tăng 0.2% và 1.8 tỷ lượt khách.km, tăng 0.3%; đường hàng không đạt 5.9 triệu lượt khách, tăng 3.4% và 9.6 tỷ lượt khách.km, tăng 10.1%; đường sắt đạt 4.8 triệu lượt khách, tăng 2.9% và 1.7 tỷ lượt khách.km, tăng 3.8%; đường biển đạt 2.5 triệu lượt khách, tăng 1.7% và 141.4 triệu lượt khách.km, tăng 2.1%.

Vận tải hàng hóa năm tháng đầu năm 2012 ước tính đạt 361.2 triệu tấn, tăng 10.8% và 79.5 tỷ tấn.km, giảm 6.6% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Vận tải trong nước đạt 345.6 triệu tấn, tăng 13.2% và 27.7 tỷ tấn.km, tăng 2.9%; vận tải ngoài nước đạt 15.6 triệu tấn, giảm 9,9% và 51.8 tỷ tấn.km, giảm 10,7%. Vận tải hàng hoá đường bộ đạt 285 triệu tấn, tăng 13.2% và 15.3 tỷ tấn.km, tăng 10.5%; đường sông đạt 54.8 triệu tấn, tăng 6.5% và 5.7 tỷ tấn.km, tăng 6.2%; đường biển đạt 18.4 triệu tấn, giảm 11.7% và 56.6 tỷ tấn.km, giảm 12.6%; đường sắt đạt 2.9 triệu tấn, giảm 8.4% và 1.6 tỷ tấn.km, giảm 8%.

II.1.6. Một số vấn đề xã hội

❖ Thiếu đói trong nông dân

Trong tháng 5/2012, cả nước có 68.3 nghìn hộ thiếu đói, tăng 11.4% so với tháng trước và chiếm 0.7% tổng số hộ nông nghiệp, tương ứng 288 nghìn nhân khẩu thiếu đói, tăng 10.6% và chiếm 0.6% tổng số nhân khẩu nông nghiệp. So với cùng kỳ năm 2011, số hộ thiếu đói giảm 5.7% và số nhân khẩu thiếu đói giảm 6.3%. Để khắc phục tình trạng thiếu đói, từ đầu năm các cấp, các ngành và địa phương đã hỗ trợ các hộ thiếu đói 20.7 nghìn tấn lương thực và 23.2 tỷ đồng, riêng tháng Năm đã hỗ trợ hơn 1 nghìn tấn lương thực và 800 triệu đồng.

❖ Thiệt hại do thiên tai

Thiên tai xảy ra từ cuối tháng Tư làm 12 người chết và 57 người bị thương; gần 150 ngôi nhà bị sập, cuốn trôi; 12.2 nghìn ngôi nhà bị ngập nước, sạt lở, tốc mái; 1.7 nghìn ha lúa và 3.4 nghìn ha hoa màu bị ngập, hư hỏng. Nghệ An và Vĩnh Phúc bị thiệt

hại nặng trong sản xuất nông nghiệp với tổng số hơn 2 nghìn ha lúa và hoa màu bị ngập, hư hỏng. Bắc Kạn và Lào Cai là hai tỉnh bị thiệt hại nhiều về tài sản với gần 6 nghìn ngôi nhà bị tốc mái, hư hỏng. Tổng giá trị thiệt hại do thiên tai gây ra trong tháng ước tính gần 169 tỷ đồng, Bắc Kạn thiệt hại nhiều nhất với 27 tỷ đồng.

❖ **Tình hình cháy, nổ và bảo vệ môi trường**

Trong tháng Năm xảy ra 158 vụ cháy, nổ tại 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm 6 người chết, 4 người bị thương với giá trị thiệt hại trên 90 tỷ đồng. Tính chung năm tháng đầu năm nay, trên địa bàn cả nước đã xảy ra 620 vụ cháy, nổ nghiêm trọng, làm 24 người chết, 48 người bị thương và làm thiệt hại trên 404 tỷ đồng. Cũng trong tháng, các cơ quan chức năng đã phát hiện 364 vụ vi phạm quy định về vệ sinh môi trường tại 24 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó 259 vụ đã bị xử lý với tổng số tiền phạt trên 3 tỷ đồng.

II.2. Tình hình chăn nuôi ở Việt Nam

II.2.1. Đánh giá kết quả chăn nuôi năm 2010

❖ Thuận lợi

- Các chính sách của Chính phủ; sự quan tâm của lãnh đạo từ TW đến địa phương; sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành.
- Quyết định số 10/2008/QĐ-TTg ngày 16/01/2008 về Chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2020.
- Nhu cầu tiêu thụ thịt, trứng sữa của người dân ngày càng cao.
- Một số vấn đề khác.

❖ Khó khăn

- Dịch bệnh: PRRS, H5N1, LMLM.
- Ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, khí hậu.
- Giá nguyên liệu TĂCN và TĂCN còn cao.
- An toàn vệ sinh thực phẩm khó kiểm soát.
- Nhập lậu vật nuôi sống và sản phẩm chăn nuôi qua biên giới.

Bảng: Kết quả thực hiện theo đầu con

Bảng: Cơ cấu đàn heo

Bảng: Tổng công suất thiết kế các nhà máy, cơ sở sản xuất thức ăn công nghiệp theo hình thức sở hữu (1000 tấn)

❖ **Xuất khẩu thịt**

- Tiểu ngạch: heo choai, heo sữa qua biên giới. (CCN: xuất khẩu tiểu ngạch qua biên giới phía Bắc khoảng 120-150 ngàn tấn thịt heo hơi).
- USDA năm 2010: Việt Nam xuất khẩu thịt heo 13.000 tấn thịt xẻ, tương đương 18.571 tấn thịt hơi (25,000 heo thịt).

❖ **Nhập khẩu con giống**

- Giống GSL: Tổng số tinh: 193,560 liều đông lạnh. Trong đó: 143,560 liều tinh bò Brahman và 50,000 liều tinh bò sữa HF và 1,500 liều tinh HF phân biệt giới tính. Nhập khẩu hơn 12,100 con bò sữa giống HF từ New Zealand và Australia và Thai Land).

- Giống GSN: Tổng số gia cầm giống là 1,939,116 con gồm dòng trống 1,684,983 con; dòng mái 254,133 con. Trong đó có 6,000 vịt và 1,300 ngan giống ông bà.

- Sản phẩm thịt và phủ tạng chăn nuôi nhập khẩu năm 2010 tăng hơn 5.19% so với năm 2009.

- Cục Thú y: tổng sản lượng thịt nhập khẩu năm 2010 là 83,415.69 tấn, tăng 5.19% so với năm 2009, trong đó:

- Thịt gia cầm 82,696.2 tấn, chiếm 98.94%;

- Thịt trâu, bò 371.02 tấn;

- Thịt heo 348.41 tấn;

- Nội tạng vật nuôi 189.29 tấn; (bằng 23.02% so với năm 2009).

❖ **Số lượng trang trại chăn nuôi**

Chỉ tiêu	2006	2007	2007/2006	2008	2008/2007	2009	2009/2008
Số trang trại cả nước (%)	16.708 (1.00)	16.757 (1.00)	0,03 %	17.635 (1.00)	5,24 %	20.809 (1.00)	18,00 %
Đồng bằng sông Hồng (%)	7.562 (45.26)	7.643 (45.61)	1,07	8.103 (45.90)	6,02	8.886 (42.70)	9,66%
Trung du miền núi phía Bắc (%)	1.201 (7.19)	1.111 (6.63)	-7,75	1.119 (6.40)	0,07	1.436 (6.90)	28,33
Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung (%)	1.624 (9.72)	1.769 (10.56)	8,92	2.629 (14.90)	48,61	3.407 (16.37)	29,54
Tây Nguyên (%)	545 (3.26)	565 (3.37)	3,66	581 (3.33)	2,83	780 (3.75)	34,84
Đông Nam Bộ (%)	3.839 (22.98)	3.815 (22.77)	-0,07	2.673 (15.20)	-29,04	3.738 (17.96)	39,84
Đồng bằng sông Cửu Long (%)	1.937 (11.59)	1.854 (11.06)	-4,07	2.530 (14.30)	36,46	2.922 (14.04)	15,49

II.2.2. Đánh giá chung

❖ **Những mặt được:**

- Chăn nuôi năm 2010 đảm bảo đủ nhu cầu thực phẩm cho người tiêu dùng về thịt, trứng, sữa.

- Chăn nuôi đã tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện điều kiện sống cho người nông dân; phát triển chăn nuôi đã là biện pháp xóa đói giảm nghèo nhanh, hiệu quả ở nhiều tỉnh.

- Tăng trưởng về giá trị ngành chăn nuôi 7.54% (giá 1994) đã đóng góp cho ngành nông nghiệp tăng trưởng bền vững.

- Phát triển chăn nuôi trang trại nhanh (18%) đã giúp cho việc kiểm soát dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm tốt hơn, năng suất, hiệu quả trong chăn nuôi cao hơn.

❖ **Những tồn tại cần được giải quyết:**

- Chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô nhỏ, phân tán;
- Giá thành các sản phẩm chăn nuôi cao, chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm thấp;
- Nhiều dịch bệnh nguy hiểm chưa được kiểm soát, năng suất, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và tính bền vững của ngành chăn nuôi không cao;
- Quản lý chất lượng giống, thức ăn, thuốc thú y và vệ sinh an toàn thực phẩm có nhiều bất cập, hiệu quả thấp, hiệu lực chưa cao;
- Chăn nuôi trang trại tăng nhanh nhưng phát triển thiếu quy hoạch, quy mô sản xuất nhỏ, công nghệ chưa đồng bộ, trình độ quản lý thấp;
- Hệ thống tổ chức quản lý ngành chăn nuôi, thú y chưa đáp ứng được với yêu cầu trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

II.2.3. Bài học được rút ra

1. Chăn nuôi của nước ta có rất nhiều tiềm năng và có thể phát triển nhanh, bền vững trong thời gian tới.
2. Nguy cơ chính cản trở ngành chăn nuôi là dịch bệnh, môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm.
3. Tổ chức sắp xếp lại ngành chăn nuôi theo hướng đồng bộ, thống nhất từ TW đến địa phương trong đó đặc biệt quan tâm đến nguồn lực tại cấp tỉnh và huyện.
4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả về quản lý Nhà nước trong chăn nuôi, thú y và vệ sinh an toàn thực phẩm là vấn đề quan trọng trong thời gian tới.
5. Nghiên cứu phát triển và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi phải đồng bộ về giống, thức ăn, quy trình kỹ thuật chăn nuôi, tổ chức và quản lý...

II.2.4. Mục tiêu chung

1. Khuyến khích phát triển chăn nuôi trang trại, công nghiệp và giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm công nghiệp; nâng cao hiệu quả và khả năng kiểm soát dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm của chăn nuôi nông hộ và chăn nuôi chăn thả.
2. Duy trì mức tăng trưởng tốt của ngành chăn nuôi hàng năm 7-8%. Đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm heo sữa, heo choai, trứng muối và mật ong.
3. Tăng cường khả năng kiểm soát dịch bệnh, nhất là những dịch bệnh nguy hiểm có nguy cơ lây sang người; kiểm soát có hiệu quả vệ sinh an toàn thực phẩm và ô nhiễm môi trường chăn nuôi.
4. Phần đầu để giá trị GDP ngành chăn nuôi trong nông nghiệp đạt 30-32% năm 2011; 38% năm 2015 và 42% năm 2020.

II.3. Định hướng phát triển

II.3.1. Chăn nuôi theo hướng trang trại công nghiệp

- Chăn nuôi trang trại công nghiệp có mặt thuận lợi: Quản lý được đầu vào; áp dụng tiến bộ khoa học, áp dụng được các công nghệ tiên tiến; tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả và tạo ra sản phẩm hàng hoá đồng loạt. Bên cạnh đó, sẽ kiểm soát được dịch bệnh và chất lượng sản phẩm.

- Chăn nuôi trang trại công nghiệp có những bất lợi: Khó kiểm soát được ô nhiễm môi trường, nếu kiểm soát được chi phí rất lớn; diện tích đất chăn nuôi đòi hỏi lớn, luôn bị động với phát triển của công nghiệp.
- Đối tượng chăn nuôi trước mắt tập trung cho heo, gia cầm và bò sữa.
- Địa điểm thực hiện: Ở tất cả các tỉnh, thành, khuyến khích phát triển ở các tỉnh trung du, miền núi, những nơi đất rộng, mật độ dân cư thấp.

II.3.2. Điều kiện chăn nuôi trang trại

- Phát triển chăn nuôi trang trại phải có đăng ký kinh doanh.
- Có chuồng trại phù hợp với phương thức chăn nuôi có hệ thống xử lý chất thải, có các biện pháp bảo vệ môi trường.
- Sản phẩm chăn nuôi đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm với hệ thống ghi chép có thể truy nguyên được nguồn gốc.
- Chăn nuôi trang trại bắt buộc phải có đánh giá tác động môi trường hàng năm trên cơ sở số đầu vật nuôi dự kiến như sau:
 - + Chăn nuôi heo nái sinh sản bán heo giống khi cai sữa: 600 nái trở lên.
 - + Chăn nuôi heo nái sinh sản và nuôi thịt khép kín: 300 nái trở lên.
 - + Chăn nuôi heo thịt/lứa: 10.000 con trở lên.
 - + Chăn nuôi gà đẻ trứng: 16.000 con trở lên.
 - + Chăn nuôi gà thịt 28.000 con trở lên.
 - + Chăn nuôi ngan, vịt, ngỗng: 10.000 con.
 - + Dê, cừu: 800 con sinh sản.
 - + Chăn nuôi ngựa 60 con cái sinh sản không kể ngựa con.
 - + Chăn nuôi trâu bò thịt 200 con.
 - + Chăn nuôi bò sữa: 100 con cái sinh sản không kể hậu bị.

II.3.3. Chăn nuôi theo truyền thống

- Chăn nuôi truyền thống là dựa vào kinh nghiệm và tập quán chăn nuôi của từng tỉnh, từng vùng.
- Chăn nuôi truyền thống có lợi: sử dụng được lao động nhàn, tận dụng được nguồn thức ăn sẵn có, tại chỗ.
- Tuy nhiên, chăn nuôi truyền thống có bất lợi: khó kiểm soát được dịch bệnh, ô nhiễm môi trường; năng suất vật nuôi thấp; hiệu quả không cao; chất lượng sản phẩm không đồng nhất và vệ sinh an toàn thực phẩm không cao.

II.3.4. Điều kiện chăn nuôi hộ gia đình

- Có chuồng nuôi hợp vệ sinh và phù hợp với từng loại gia súc gia cầm, chăn nuôi 10 heo hoặc 5 heo và 1 trâu bò trở lên phải có hầm Biogas.
- Giống vật nuôi phải có nguồn gốc rõ ràng và không mang mầm bệnh
- Có tiêm phòng các loại vaccine phòng bệnh theo quy định;
- Không sử dụng các loại chất cấm trong chăn nuôi và không dáu dịch, không vứt xác vật nuôi ra môi trường;

- Các hộ chăn nuôi phải cam kết sử dụng hợp lý phân bón và không gây ô nhiễm môi trường sống trong khu dân cư.

II.4. Giải pháp về giống và vật nuôi

II.4.1. Nội dung hoạt động

- Khuyến khích phát triển các giống vật nuôi trong lợi thế so sánh giữa các vùng, các miền.

- Quy định điều kiện các cơ sở sản xuất giống vật nuôi và công nhận các cơ sở sản xuất giống vật nuôi theo đăng ký.

- Tiêu chuẩn hoá từng giống vật nuôi, thương hiệu hoá sản phẩm

+ Công bố tiêu chuẩn chất lượng giống vật nuôi.

+ Công nhận chất lượng giống vật nuôi cho các cơ sở sản xuất giống.

- Kiểm tra, theo dõi đánh giá chất lượng giống vật nuôi qua năm, qua thời kỳ.

- Song song với phát triển giống năng suất cao phải chú ý đến giống địa phương, những giống năng suất thấp nhưng chất lượng tốt và có thị trường tiêu thụ.

- Bổ sung và hoàn thiện pháp lệnh giống vật nuôi và hệ thống quản lý giống vật nuôi.

II.4.2. Giống heo

- Thực hiện mô hình tháp khép kín trong nhân giống heo, nâng cấp và tăng cường các trại heo giống heo ngoại cụ kỵ, ông bà.

- Các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc, Tây nguyên và một số tỉnh miền Trung cần khuyến khích đầu tư, xây dựng các trang trại giống ông bà, bố mẹ.

- Tăng cường năng lực cho hệ thống thụ tinh nhân tạo heo.

- Khuyến khích nhập khẩu giống đặc biệt là tinh heo chất lượng cao, từ bên ngoài (tinh tươi, tinh đông lạnh).

- Tăng cường quản lý heo đực giống phối giống trực tiếp và heo đực giống khai thác tinh dịch để thụ tinh nhân tạo theo Quyết định số 07/2005/QĐ-BNN ngày 31/1/2005.

- Giống heo cho chăn nuôi trang trại công nghiệp là con lai 04 giống Landrace, Yorkshire, Pietrain, Duroc; sử dụng đực cuối cùng: Pietrain, Duroc.

- Giống heo cho chăn nuôi quy mô nhỏ hơn: các con lai 3 hoặc 4 máu, trong đó có máu của heo nội (Móng cái); sử dụng đực cuối cùng là Duroc hoặc Pietrain đôi chỗ dùng cả PD.

- Các giống heo nội bản địa: Móng cái, Heo mán, heo Sóc, heo Quảng Trị, heo Lũng, heo Mán, Heo bản.

- Tăng tỷ lệ heo giống dự kiến như sau: ngoại 18-20%; heo lai ngoại 70-72%, heo nội 8-10% (hiện nay tỷ lệ là 15, 72 và 13 tương ứng); Heo thịt 95-96% sản phẩm từ heo ngoại và lai ngoại (hiện nay là 92-93%).

II.4.3. Giống gia cầm

Giống gia cầm trang trại công nghiệp: nhập khẩu giống bố mẹ chuyên thịt ROSS 308, COBB 500. Chuyên trứng: Hyline, ISSA-BROWN. Kiềm dụng: Saso, Hubbard.

- Giống gia cầm cho chăn nuôi quy mô vừa, thả vườn: gà LV, Kabir, Ai Cập, Thái Hoà, ...

- Giống gà nội: Ri, Tàu vàng, H'Mông, Gà ác, gà chọi.
- Giống thủy cầm: vịt Super M, siêu nặng, Khaki Campbell, Triết giang; ngan Pháp dòng R31, R51 và R71.

II.5. Giải pháp về thức ăn

II.5.1. Mục tiêu

Cải tiến số lượng và chất lượng thức ăn cho từng giống vật nuôi.

Mở rộng sản xuất nguyên liệu và chế biến thức ăn chăn nuôi, cây thức ăn cho chăn nuôi.

Sử dụng hợp lý nguồn thức ăn chăn nuôi nhằm giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm chăn nuôi.

Quản lý tốt chất lượng thức ăn chăn nuôi.

II.5.2. Giải pháp chính

Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào chế biến thức ăn chăn nuôi tại các vùng có nguồn nguyên liệu lớn và có tiềm năng phát triển chăn nuôi như Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ, Trung du miền Núi phía Bắc.

Mở rộng diện tích thâm canh, sử dụng giống ngô, đậu tương mới năng suất cao. Tăng cường các biện pháp kỹ thuật và công nghệ sau thu hoạch để bảo quản nâng cao chất lượng sản phẩm và hạn chế thất thoát cho nghề trồng ngô.

Giảm thuế nhập khẩu bằng 0 đối với các loại nguyên liệu thức ăn chăn nuôi mà trong nước chưa sản xuất hoặc chưa đảm bảo.

Nâng cao quản lý chất lượng, dự báo nhu cầu, giá TĂCN trong nước và khu vực, chống gian lận thương mại.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về việc sử dụng TĂCN công nghiệp. Tăng tỷ lệ sử dụng TĂCN từ 53.8% năm 2010 lên 62-65% năm 2015 và 75-80% vào năm 2020.

Hướng dẫn chăn nuôi theo quy trình, theo giai đoạn.

Quy hoạch hệ thống các nhà máy TĂCN mới.

Khuyến khích xây dựng các nhà máy sản xuất chất bổ sung vào thức ăn như Khoáng, vitamin, chất tạo màu, tạo mùi....

II.5.3. Công nghệ áp dụng trong thức ăn chăn nuôi

Tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển các công nghệ vi sinh, men, enzyme để từng bước chủ động sản xuất trong nước về premix và phụ gia TĂCN.

Từng bước đưa cây trồng biến đổi gen vào sản xuất nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, đặc biệt là ngô, đậu tương.

Công nghệ nuôi cấy và tách chiết từ vi sinh vật để tăng cường hiệu quả tiêu hoá, an toàn vệ sinh thực phẩm và giảm ô nhiễm môi trường.

II.6. Tình hình phát triển chăn nuôi tỉnh Bình Phước

II.6.1. Tình hình chung

Những năm qua, hoạt động chăn nuôi trên địa bàn Bình Phước đã đem lại giá trị kinh tế nhất định, trong đó có những đóng góp đáng kể cho thu nhập của một bộ phận dân

cur, đặc biệt là xóa đói giảm nghèo, thậm chí vươn lên làm giàu. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy chăn nuôi của Bình Phước chưa xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

Từ năm 2006 đến năm 2010, do ảnh hưởng của dịch bệnh truyền nhiễm, chăn nuôi ở Bình Phước tăng với tốc độ khá chậm (bình quân gần 16%/năm) và cơ cấu giá trị sản xuất ngành ở mức thấp. Năm 2006, tỷ trọng chăn nuôi chiếm 6,9%, đến năm 2011 chiếm chưa tới 10% giá trị sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Vật nuôi chủ yếu gồm heo, trâu, bò, gà, vịt... Thực trạng đó cho thấy kết quả chăn nuôi ở Bình Phước còn rất thấp so với tiềm năng và chưa tận dụng khai thác lợi thế điều kiện tự nhiên

Năm 2010, sản phẩm thịt chăn nuôi thương phẩm bình quân đạt 27,06 kg/người/năm, năm 2011 cũng chỉ đạt mức tương đương năm 2011. 5 năm qua, số lượng trâu, heo trong toàn tỉnh tăng không đáng kể, thậm chí bò còn giảm hơn 8.000 con (xấp xỉ 12% tổng số bò hiện nay). Riêng đàn gà tăng mạnh (từ 1,265 triệu con năm 2006 lên hơn 2 triệu con năm 2011) do có thêm nhiều trại nuôi công nghiệp tập trung, quy mô lớn.

Hiện nay, toàn tỉnh có 215 cơ sở chăn nuôi đạt quy mô trang trại, trong đó có 147 trang trại chăn nuôi heo (dao động khoảng 100 ngàn con, chiếm khoảng 53% so với tổng số heo được nuôi trong tỉnh), 40 trang trại chăn nuôi gà (chiếm 52,1% tổng đàn), 28 trang trại chăn nuôi trâu, bò (chiếm 3,2% tổng đàn). Trong tổng số 215 trang trại chăn nuôi có 94 trang trại tư nhân (63 trang trại nuôi heo, 4 trang trại nuôi gà, 27 trang trại nuôi trâu, bò), 119 trang trại chăn nuôi gia công cho các công ty nước ngoài (84 trang trại nuôi heo, 35 trang trại nuôi gà), 2 trang trại chăn nuôi cỏ phần (1 trang trại gà, 1 trang trại bò). Trang trại nuôi heo số lượng lớn nhất khoảng 14 ngàn con, trang trại nuôi gà lớn nhất khoảng 300 ngàn, trang trại nuôi trâu, bò nhiều nhất khoảng 700 con.

Thực tế cho thấy, phần lớn các trang trại ở Bình Phước chỉ chăn nuôi gia công cho các công ty nước ngoài, như Emivest, Japfa, CP... Đây cũng là những trang trại chăn nuôi có quy mô lớn, chiếm tỷ trọng sản lượng lớn trong cơ cấu chăn nuôi của tỉnh. Trong khi đó, các trang trại chăn nuôi tư nhân hầu hết tự phát và có quy mô nhỏ lẻ, phân tán, chưa được đặt trong quy hoạch vùng cụ thể, gặp nhiều khó khăn, như vướng mắc về các vấn đề môi trường, pháp lý cũng như sự phản ứng của nhân dân trong khu vực do ảnh hưởng đến dân sinh. Ngược lại, các trang trại gia công cho công ty nước ngoài được đầu tư vốn lớn, kỹ thuật hiện đại nên không gặp phải khó khăn như vậy mà trở ngại chỉ ở khâu tiêu thụ sản phẩm. Rõ ràng, những bất lợi đang thuộc về các trang trại tư nhân và khó có thể cạnh tranh được về quy mô với trang trại chăn nuôi công nghiệp gia công cho các công ty nước ngoài.

II.6.2. Thách thức trong ngành chăn nuôi của tỉnh

Trâu, bò, heo - những vật nuôi hàng hóa chính, vẫn đang được chăn nuôi rải rác trong nhân dân. Tuy nhiên, cách thức chăn nuôi truyền thống của nhân dân chỉ đáp ứng được một phần nhỏ cho nhu cầu “tự cung tự cấp” ngay tại địa bàn, năng suất thấp và không thể đem lại hiệu quả kinh tế ở tầm vĩ mô. Đặc biệt, thực trạng chăn nuôi phân tán tiềm ẩn nguy cơ lây lan, phát tán mầm bệnh - nỗi lo sợ lớn nhất trong chăn nuôi. Một số bệnh nguy hiểm như dịch heo tai xanh, cúm gia cầm gây rủi ro và thiệt hại lớn cho chăn nuôi trong khi (theo đánh giá của ngành nông nghiệp) công tác thú y còn nhiều bất cập,

hoạt động của đội ngũ cán bộ thú y tuyến xã chưa đạt hiệu quả cao, vệ sinh, phòng dịch chưa được chú trọng.

Bên cạnh đó, thời gian qua, nguồn lực đầu tư cho chăn nuôi của tỉnh còn nhỏ bé, khả năng tài chính của người nông dân thấp. Khảo sát năm của ngành nông nghiệp cũng cho thấy, giá con giống và thuốc thú y trong nước cao, chất lượng thức ăn không đồng đều về tiêu chuẩn và chưa được kiểm soát triệt để. Riêng giá thức ăn chăn nuôi ở Việt Nam cao hơn trung bình của thế giới khoảng 16% và cao hơn so với các nước trong khu vực 13%. Mặt khác, hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi. Bình Phước nằm xa các trang trại giống và nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi nên giá thức ăn còn cao hơn các tỉnh thành khác. Ngược lại giá bán sản phẩm chăn nuôi thấp và luôn biến động, lợi ích kinh tế thấp, dễ gặp rủi ro và sản phẩm có sức cạnh tranh kém trên thị trường. Do đó việc phát triển chăn nuôi theo phương thức trang trại hàng hóa gặp khó khăn là điều dễ hiểu.

Về thị trường tiêu thụ sản phẩm, thực tế cho thấy nhu cầu tiêu dùng của người dân ngày một tăng lên nhưng giữa người sản xuất, lò giết mổ - chế biến và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi còn có một khoảng cách khá lớn và thiết thời luôn thuộc về người chăn nuôi và người tiêu dùng. Hệ thống thương mại, lưu thông, phân phối sản phẩm yếu kém, thị trường không ổn định, tiêu thụ sản phẩm khó khăn, nhưng khâu trung gian - người đứng giữa kinh doanh hiểm khi chịu thiệt...

II.6.3. Mục tiêu của tỉnh

❖ Mục tiêu chung

- Đến năm 2020, cơ bản các sản phẩm chăn nuôi: Được sản xuất theo phương thức trang trại, công nghiệp; đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường; đáp ứng phần lớn nhu cầu thực phẩm cho tiêu dùng trong tỉnh và xuất khẩu.

- Nâng tỷ trọng chăn nuôi trong ngành nông nghiệp đạt 11.5 % vào năm 2015 và 15 % vào năm 2020.

❖ Mục tiêu cụ thể đến năm 2015

- Năm 2015, tỷ trọng giá trị sản xuất (GTSX) chăn nuôi hàng hoá theo hướng bán công nghiệp và công nghiệp đạt trên 70 % tổng đàn đối với gia cầm và đạt trên 60 % tổng đàn đối với đàn gia súc.

- Tổng đàn gia súc, gia cầm: Heo: 350.000 con; gà: 4.400 nghìn con; Bò: 65.000 con; Trâu: 20.000 con.

❖ Mục tiêu dài hạn đến năm 2020

- Năm 2020, tỷ trọng GTSX chăn nuôi hàng hoá theo hướng bán công nghiệp và công nghiệp đạt trên 88 % tổng đàn đối với gia cầm và đạt trên 70 % tổng đàn đối với đàn gia súc.

- Tổng đàn gia súc, gia cầm: Bò: 65.000 con; Trâu: 20.000 con; Heo khoảng 725 nghìn con; gia cầm khoảng: 9.000 nghìn con.

II.6.4. Quan điểm, định hướng phát triển

- Chăn nuôi là ngành kinh tế quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, tăng tỷ trọng chăn nuôi là giải pháp chủ yếu để duy trì và nâng cao giá trị của sản xuất nông nghiệp.
- Áp dụng công nghệ tiên tiến, từng bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành chăn nuôi theo hướng gắn sản xuất với thị trường, chăn nuôi trang trại, công nghiệp và nâng cao khả năng kiểm soát dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Tổ chức lại ngành chăn nuôi theo hướng liên kết và quản lý chặt chẽ theo các chuỗi sản phẩm từ chăn nuôi, giết mổ, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.
- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển chăn nuôi quy mô lớn, công nghiệp, hiện đại.
- Củng cố và nâng cao năng lực kiểm soát dịch bệnh của hệ thống thú y.

II.6.5. Giải pháp

- Tập trung phát triển giống Heo và giống Gà; khuyến khích các nhà đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; quy hoạch nguyên liệu vùng sản xuất thức ăn chăn nuôi.
- Kiện toàn hệ thống quản lý nhà nước ngành chăn nuôi - thú y từ tỉnh, huyện đến xã.
- Tổ chức các mô hình chăn nuôi khuyến cáo kỹ thuật và hướng dẫn thực hành cho người chăn nuôi; nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về tổ chức chăn nuôi bảo đảm an toàn dịch bệnh và có hiệu quả kinh tế cao.
- Triển khai thực hiện Đề án tăng cường năng lực quản lý Nhà nước hệ thống ngành thú y tỉnh giai đoạn 2011 - 2015.
- Tăng cường cập nhật và quảng bá thông tin về tình hình chăn nuôi và thị trường các sản phẩm chăn nuôi ở các nước, trong nước và khu vực Đông Nam bộ.
- Vốn ngân sách đầu tư tập trung cho công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật phòng chống dịch bệnh, hỗ trợ rủi ro do dịch bệnh; hỗ trợ triển khai xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, an toàn vệ sinh thực phẩm.

CHƯƠNG III: SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẦU TƯ

III.1. Dự đoán nhu cầu thị trường

III.1.1. Tình hình nhu cầu thị trường

Do thực trạng ngành chăn nuôi của nước ta còn ở mức độ thấp (chăn nuôi nhỏ bé, phân tán, theo tập tục quản canh, chưa mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nên sản lượng trong chăn nuôi đạt rất thấp). Trong khi đó nhu cầu thực phẩm tiêu thụ trong nước và xuất khẩu ngày càng cần một khối lượng lớn hơn. Do vậy cung không đủ cầu nên việc tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi của trang trại trong những năm tới là rất khả quan.

Do nhu cầu cần một khối lượng thực phẩm có chất lượng cao ngày một lớn. Dẫn đến sự phát triển của các trang trại trong tương lai, điều đó đã khẳng định nhu cầu về giống heo tốt trong thời gian tới là rất lớn.

Về điều kiện địa lý: Bình Phước trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, với thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi lớn nhất cả nước (chiếm khoảng 30% tổng lượng thịt, trứng). Có vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên thuận lợi, cùng với định hướng chiến lược phát triển của vùng và xu hướng tất yếu của chăn nuôi công nghiệp... Bình Phước được đánh giá là điểm đến lý tưởng cho phát triển chăn nuôi hàng hóa.

Với điều kiện ngoại cảnh và điều kiện khả quan như trên khả năng tiêu thụ sản phẩm của www.lapduan.com.vn là yếu tố rất khả quan.

III.1.2. Khả năng cung cấp của thị trường

Trong những năm qua thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng và Nhà nước ngành chăn nuôi Việt Nam đã có sự phát triển đáng kể. Tuy nhiên sự phát triển chưa đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi của thị trường.

Hiện nay trên thị trường toàn tỉnh có 215 cơ sở chăn nuôi đạt quy mô trang trại, trong đó có 147 trang trại chăn nuôi heo, 40 trang trại chăn nuôi gà. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi và kết quả đạt được, ngành chăn nuôi gia cầm khu vực Đông Nam Bộ nói chung và tỉnh Bình Phước nói riêng vẫn còn những khó khăn tồn tại: quy mô trang trại còn nhỏ lẻ, phân tán, tự phát, chưa có sự tập trung, trình độ chuyên môn hạn chế, sản phẩm thường bị ép giá, khả năng tiếp cận nguồn vốn vay còn chậm, các quy định của nhà nước về kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng thức ăn gia súc còn nhiều bất cập... Hơn nữa, do có quy mô nhỏ lẻ, phân tán, chưa được đặt trong quy hoạch vùng cụ thể, nên gặp nhiều khó khăn, như vướng mắc về các vấn đề môi trường, pháp lý cũng như sự phản ứng của nhân dân trong khu vực do ảnh hưởng đến dân sinh.

III.2. Dự đoán thị trường

III.2.1. Chiến lược chiếm lĩnh thị trường

Là một Trang trại sản xuất giống, thịt gà heo, việc quan trọng bậc nhất của ... là phải xây dựng cho mình một chiến lược phát triển thị trường một cách hợp lý. Trong quá trình nghiên cứu thị trường sản xuất giống cũng như thịt heo, gà và chăn nuôi heo, gà, chúng tôi nhận thấy thị trường trên địa bàn Bình Phước và một số vùng phụ cận vẫn còn

hiều tiềm năng. Vì vậy chiến lược chủ yếu của chúng tôi sẽ tập trung khai thác thị trường này. Từ cơ sở đó chúng tôi sẽ mở rộng thị trường ra các tỉnh lân cận và cung cấp nguồn thực phẩm cho xuất khẩu.

III.2.2. Chiến lược phát triển

Chiến lược phát triển của Công ty sẽ chia làm 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Giai đoạn tìm chỗ đứng trên thị trường cung cấp giống phục vụ ngành chăn nuôi và nguồn thịt thực phẩm có chất lượng cao trong tỉnh và một phần cho xuất khẩu.

- Giai đoạn 2: Giai đoạn củng cố thị trường và phát triển mở rộng thị trường ra các tỉnh lân cận. Trên cơ sở đó gia tăng nguồn thực phẩm phục vụ cho xuất khẩu.

III.3. Tính khả thi của www.lapduan.com.vn

Trên cơ sở các thông tin đã phân tích ở trên, có thể thấy rằng:

- Với vị trí địa lý và điều kiện thuận lợi của Bình Phước hiện nay và trong mục tiêu phát triển chăn nuôi chung của cả nước, khu vực của [Www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) sẽ được quy hoạch với tính chất là khu chăn nuôi có quy mô lớn sẽ trở thành mắt xích quan trọng trong việc thực hiện chính sách của tỉnh Bình Phước về việc phát triển ngành chăn nuôi có quy mô lớn.

Hiện nay, ngành chăn nuôi Việt Nam vẫn chưa thật sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Việc xuất hiện một [Www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) với quy mô và hình thức mới mở đầu cho quá trình phát triển ngành chăn nuôi của Việt Nam nói chung và Bình Phước nói riêng.

[Www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) được thành lập hoàn toàn phù hợp với nhu cầu hiện tại cũng như chính sách và đường lối đổi mới phát triển của tỉnh Bình Phước.

Việc đầu tư xây dựng [Www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) tại địa phương sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới công cuộc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xoá đói giảm nghèo của địa phương nói riêng và tỉnh Bình Phước nói chung, đồng thời tạo đà phát triển ngành chăn nuôi của tỉnh, đóng góp đáng kể vào tiến trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước.

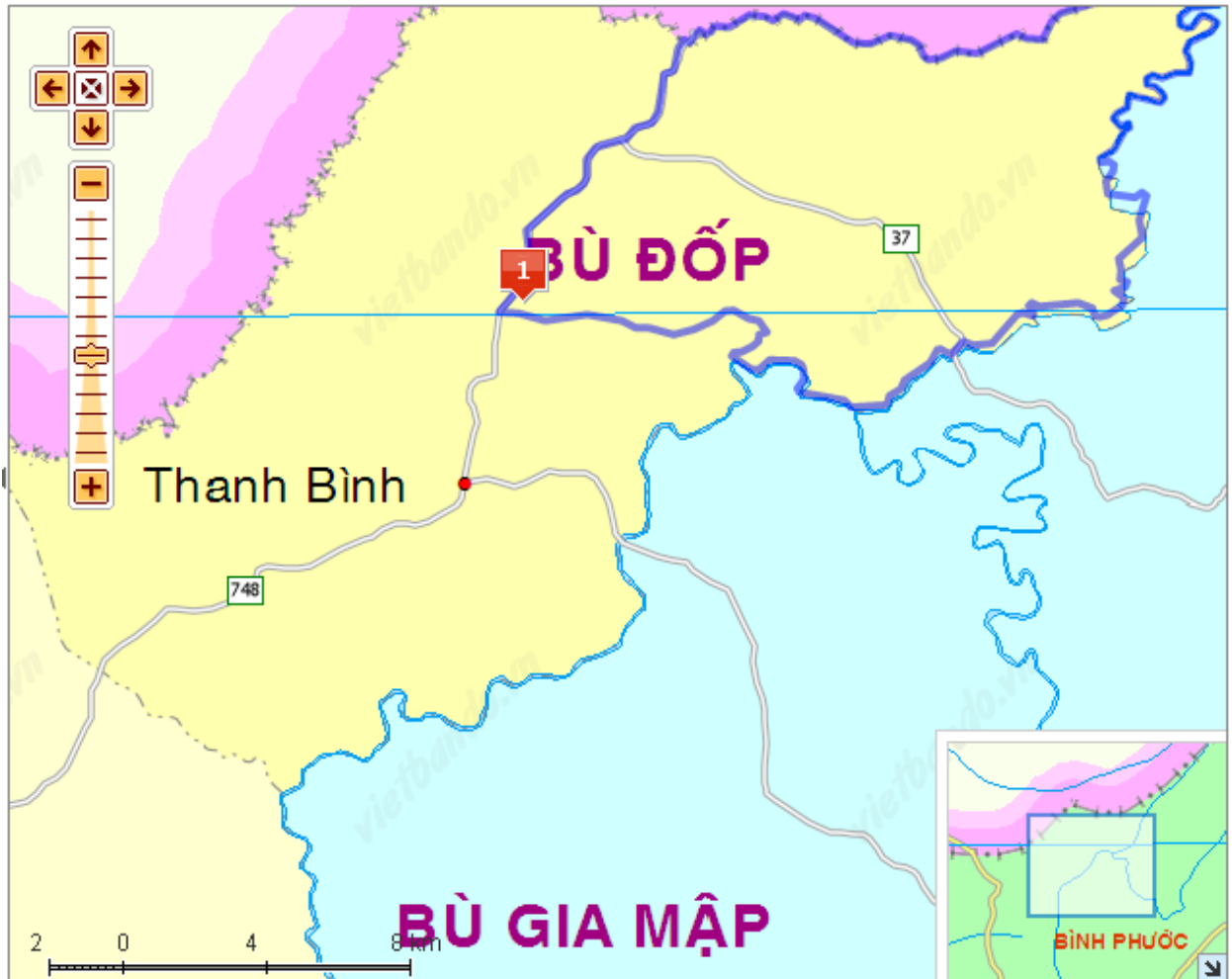
Tóm lại, [Www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) được thực hiện hoàn toàn phù hợp với nhu cầu hiện tại cũng như chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và Nhà nước. Việc đầu tư xây dựng Trang trại chăn nuôi Phước Thiện ... là hoàn toàn phù hợp với các điều kiện khách quan và chủ quan trên địa bàn tỉnh Bình Phước, góp phần giải quyết công ăn việc làm cho người lao động địa phương, đem lại nhiều hiệu quả cả về mặt kinh tế lẫn xã hội cho tỉnh Bình Phước nói riêng và cho cả nước nói chung.

CHƯƠNG IV: QUY MÔ VÀ HẠNG MỤC ĐẦU TƯ

IV.1. Địa điểm xây dựng

IV.1.1. Vị trí xây dựng

Khu vực xây dựng www.lapduan.com.vn nằm ở tiểu khu 34, xã Phước Thiện, huyện ..., tỉnh Bình Phước.



Hình: Vị trí xây dựng www.lapduan.com.vn

IV.1.2. Điều kiện tự nhiên

Địa hình

Địa hình xã Phước Thiện cao, có dạng đồi núi, thấp dần về phía Tây và Tây Nam.

❖ Khí hậu

Tỉnh Bình Phước nói chung và xã Phước Thiện huyện ... nói riêng nằm trong vùng mang đặc trưng khí hậu nhiệt đới cận xích đạo gió mùa, có 2 mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô.

- Nhiệt độ bình quân trong năm cao đều và ổn định từ 25.8 – 26.2°C . Nhiệt độ bình quân thấp nhất 21.5 - 22°C . Nhiệt độ bình quân cao nhất từ 31.7 – 32.2°C . Nhìn chung sự thay đổi nhiệt độ qua các tháng không lớn, song chênh lệch nhiệt độ giữa ngày

và đêm thì khá lớn, khoảng 7 đến 9°C nhất là vào các tháng mùa khô. Nhiệt độ cao nhất vào các tháng 3,4,5 (từ 37-37.2°C) và thấp nhất vào tháng 12 là 19°C.

- Nằm trong vùng dồi dào nắng. Tổng số giờ nắng trong năm từ 2,400 – 2,500 giờ.

Số giờ nắng bình quân trong ngày từ 6.2 – 6.6 giờ. Thời gian nắng nhiều nhất vào tháng 1,2,3,4 và thời gian ít nắng nhất vào tháng 7, 8, 9.

- Lượng mưa bình quân hàng năm biến động từ 2,045 – 2,325 mm. Mùa mưa diễn ra từ tháng 5 - 11, chiếm 85-90% tổng lượng mưa cả năm, tháng có lượng mưa lớn nhất 376mm (tháng 7). Mùa khô từ cuối tháng 11 đến đầu tháng 5 năm sau, lượng mưa chỉ chiếm 10 - 15% tổng lượng mưa cả năm, tháng có lượng mưa ít nhất là tháng 2.3.

Lượng bốc hơi hàng năm khá cao từ 1,113 – 1,447mm. Thời gian kéo dài quá trình bốc hơi lớn nhất vào tháng 2,3,4.

- Do chế độ mưa theo mùa nên biên độ giao động về độ ẩm không khí giữa mùa mưa và mùa khô khá lớn. Độ ẩm trung bình hàng năm từ 80.8 – 81.4%. Bình quân năm thấp nhất là 45.6 – 53.2%, tháng có độ ẩm cao nhất là 88.2%, tháng có độ ẩm thấp nhất là 16%.

❖ **Nguồn nước**

Nguồn nước khá phong phú có thể khai thác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tầng chứa nước Bazal (QI-II) phân bố trên quy mô hơn 4,000km², lưu lượng nước tương đối khá 0.5 - 16 l/s, tuy nhiên do biến động lớn về tính thấm nên tỷ lệ khoan khai thác thành công không cao. Tầng chứa nước Pleitocen (QI-III), đây là tầng chứa nước có trữ lượng lớn, chất lượng nước tốt, phân bố vùng huyện Bình Long và nam Đồng Phú. Tầng chứa nước Plioxen (N2) lưu lượng 5-15 l/s, chất lượng nước tốt. Ngoài ra còn có tầng chứa nước Mezozol (M2) phân bố ở vùng đồi thấp (từ 100-250m).

IV.2. Quy mô xây dựng

IV.2.1. Các hạng mục công trình máy móc thiết bị

Diện tích toàn trang trại: 70 ha

IV.2.2. Công suất chuồng trại

Gà: 300,000 con/lứa

Heo: 12,000 con/lứa

IV.3. Quy hoạch xây dựng

IV.3.1. Bố trí mặt bằng xây dựng

Toàn bộ khu vực xây dựng Www.lapduan.com.vn có diện tích 70ha. Mặt bằng tổng thể của Www.lapduan.com.vn được chia thành các khu như sau:

+ Xây dựng hệ thống đường công vụ nội bộ liên hoàn cho toàn bộ khu vực nằm trong quy hoạch của Www.lapduan.com.vn .

+ Xây dựng hệ thống công trình chuồng trại, nhà điều hành, khu bảo vệ, trạm điện, trạm xử lý nước thải phục vụ chăn nuôi.

- + Xây dựng công trình ao hồ sinh thái, trồng cây xanh (cây cao su) theo quy hoạch tạo cảnh quan, tăng hiệu quả kinh tế và đặc biệt là bảo vệ môi trường cho toàn bộ khu vực.
- + Xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch, thoát nước và xử lý nước thải để đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường trong khu vực và vùng phụ cận.
- + Xây dựng hệ thống phòng chống cháy, đảm bảo an toàn cho [Www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) .
- + Lập ranh giới bằng rào chắn phân định khu vực [Www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) .

IV.3.2. Nguyên tắc xây dựng công trình

Các hạng mục công trình sẽ được bố trí theo những nguyên tắc sau:

- + Bố trí thuận tiện cho việc phối hợp hoạt động giữa các bộ phận trong khu vực [Www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) .
- + Thuận tiện cho việc phát triển, mở rộng [Www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) sau này.
- + Tiết kiệm đất xây dựng nhưng vẫn đảm bảo sự thông thoáng của các khu trại chăn nuôi.
- + Tuân thủ các quy định về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng của địa phương và Nhà Nước ban hành.
- + Tạo dáng vẻ kiến trúc phù hợp với cảnh quan của khu chăn nuôi tập trung.

IV.3.3. Yêu cầu kỹ thuật khi xây dựng [Www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn)

- Đối với trại heo nái: Chuồng trại phải cao ráo, sạch sẽ, thoáng mát. Cách ly với môi trường xung quanh để tránh lây lan dịch bệnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nuôi dưỡng chăm sóc đàn heo được tốt, tăng năng suất lao động đạt hiệu quả kinh tế cao.

- Đối với trại heo cai sữa: Chuồng trại phải cao ráo, sạch sẽ thoáng mát, ẩm áp trong mùa Đông và thoáng mát trong mùa Hè. Hạn chế tối đa việc tắm heo và rửa chuồng, chuồng phải luôn khô ráo nhưng vẫn phải đảm bảo thoáng mát, để giảm tối đa các bệnh về hô hấp. Cách ly phần nào với môi trường xung quanh để tránh lây lan dịch bệnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nuôi dưỡng, chăm sóc đàn heo được tốt hơn.

- Đối với gà: Yêu cầu chuồng trại phải xây dựng nơi khô ráo và ẩm khi gà còn nhỏ trong 3 -4 tuần lễ đầu, thoáng mát khi gà lớn. Tránh gió lùa và mưa tạt, tránh ánh sáng nóng buổi chiều chiếu thẳng vào chuồng. Tốt nhất hướng chuồng về phía Đông hoặc Đông – Nam. Ngoài hướng chuồng, cần chú ý đến nhiệt độ úm, nhiệt độ chuồng và chất độn chuồng.

- Đảm bảo các quy định về an toàn trong hoạt động kinh doanh, lao động và phòng cháy chữa cháy.

IV.4. Tiến độ triển khai www.lapduan.com.vn

[Www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) dự kiến được xây dựng và hoàn thành trong vòng 01 năm. Các bước tiến độ triển khai chi tiết của www.lapduan.com.vn như sau:

Hạng mục	Thời gian (tháng)
Các thủ tục hành chính	2
Giải phóng mặt bằng	1
Làm đường và cơ sở hạ tầng	3
Xây dựng công trình kiến trúc	3
Mua sắm máy móc - thiết bị	1
Tuyển chọn và đào tạo nhân viên	1
Xây dựng công trình phụ trợ	1

CHƯƠNG V: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

V.1. Đánh giá tác động môi trường

V.1.1. Giới thiệu chung

Xây dựng Trang trại chăn tại xã Phước Thiện, huyện ..., tỉnh Bình Phước với diện tích xây dựng: 70ha.

Mục đích của đánh giá tác động môi trường là xem xét đánh giá những yếu tố tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường trong xây dựng trang trại và khu vực lân cận, để từ đó đưa ra các giải pháp khắc phục, giảm thiểu ô nhiễm để nâng cao chất lượng môi trường hạn chế những tác động rủi ro cho môi trường và cho xây dựng trang trại khi www.lapduan.com.vn được thực thi, đáp ứng được các yêu cầu về tiêu chuẩn môi trường.

V.1.2. Các quy định và các hướng dẫn về môi trường

Các quy định và hướng dẫn sau được dùng để tham khảo

- Luật Bảo vệ Môi trường số 52/2005/QH11 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua tháng 11 năm 2005;
- Nghị định số 80/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09 tháng 8 năm 2006 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật Bảo vệ Môi trường;
- Nghị định số 21/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 28 tháng 2 năm 2008 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật Bảo vệ Môi trường;
- Thông tư số 05/2008/ TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 18/12/2008 về việc hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;
- Quyết định số 62/QĐ-BKHCNMT của Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường ban hành ngày 09/8/2002 về việc ban hành Quy chế bảo vệ môi trường khu công nghiệp;
- Quyết định số 35/QĐ-BKHCNMT của Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường ngày 25/6/2002 về việc công bố Danh mục tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường bắt buộc áp dụng;
- Quyết định số 23/2006/QĐ-BTNMT ngày 26/12/2006 về việc ban hành Danh mục chất thải nguy hại kèm theo Danh mục chất thải nguy hại;
- Tiêu chuẩn môi trường do Bộ KHCN&MT ban hành 1995, 2001 & 2005;
- Quyết định số 22/2006/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường về việc bắt buộc áp dụng 05 Tiêu chuẩn Việt Nam về Môi trường và bãi bỏ áp dụng một số các Tiêu chuẩn đã quy định theo quyết định số 35/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 25 tháng 6 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ KHCN và Môi trường;

V.2. Các tác động của môi trường

V.2.1. Trong quá trình xây dựng

Trong khu vực www.lapduan.com.vn hiện tại dân cư sinh sống còn ở mật độ thưa thớt không có dấu hiệu ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên trong quá trình thi công và xây lắp, bụi và tiếng ồn là hai yếu tố ảnh hưởng đáng kể nhất đến môi trường trong khu vực. Để khắc phục các tác động này, chủ đầu tư và các đơn vị tham gia thi công www.lapduan.com.vn cần thực hiện các biện pháp.

Các xe chở vật liệu phải được che phủ cẩn thận theo đúng qui định của địa phương nơi www.lapduan.com.vn thực hiện. Vật liệu tập kết tại khu công trường cũng được che phủ để tránh gió và không khí.

Tuyến đường vào khu vực thi công cần được phun nước thường xuyên để hạn chế tối đa bụi.

Có kế hoạch thi công hợp lý nhằm hạn chế ảnh hưởng của tiếng ồn tới sinh hoạt của người dân nơi có www.lapduan.com.vn . Không sử dụng các phương tiện cơ giới chuyên chở vào ban đêm để tránh gây tiếng ồn ảnh hưởng đến đời sống của dân cư trong khu vực lân cận. Phương tiện thi công cần được lựa chọn tránh sử dụng thiết bị, máy móc lạc hậu sinh nhiều khói, bụi và tiếng ồn làm ô nhiễm môi trường.

V.2.2. Trong giai đoạn sản xuất

❖ Tác động và hiệu quả môi trường

Chăn nuôi heo gà theo quy mô lớn và tập trung sẽ tạo ra nguồn phân hữu cơ lớn. Tuy nhiên nguồn phân này nếu không được xử lý hợp lý có thể sẽ gây ảnh hưởng bất lợi cho các hộ gia đình xung quanh, các cơ sở chăn nuôi, đặc biệt là cơ sở lớn cần xây dựng hệ thống thu gom phân và xử lý nước thải, xây dựng hầm Biogas để tận dụng nguồn năng lượng.

Phát triển chăn nuôi góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý, tạo ra nhiều vùng chuyên canh có năng suất cao, khai thác hợp lý và hiệu quả mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương, bảo đảm môi trường sinh thái bền vững.

Tạo ra nguồn phân hữu cơ có chất lượng cao, tăng cao năng suất cây trồng cao su và độ phì nhiêu của đất.

❖ Phương án xử lý môi trường

- Phân lấy ra một phần xử lý bằng phương pháp Biogas tạo ra khí ga để phục vụ sản xuất tinh heogiống, xử lý thú y và phục vụ sinh hoạt khác của trại.

- Nước thải: Lắng lọc qua hệ thống xử lý trước khi đưa ra hệ thống sông ngòi.

- Phần phân khô: Phân heo được dọn khô, một phần được đưa vào hầm Biogas để lấy khí ga để phục vụ sản xuất, xử lý thú y và phục vụ sinh hoạt khác của trại. Phần còn lại sẽ được xử lý bằng phương pháp sinh học hoặc phân còn lại có thể sấy khô ép thành bánh để làm phân bón cho cây cao su.

- Phần phân nước: Toàn bộ nước tiểu và nước rửa chuồng được đưa về hầm chứa Biogas, qua các hầm xử lý nước thải khác nhau và xử dụng chế phẩm vi sinh ở khu vực chuồng trại để khử mùi và phân hủy nhanh chất hữu cơ dư thừa trước khi đưa ra xử dụng cho cây trồng.

- Hàng ngày xử dụng các hệ thống bơm rửa chuồng trại hiện đại có công xuất cao để làm vệ sinh chuồng trại. Hàng tuần tiến hành phun các chế phẩm vi sinh ở khu vực

chuồng trại để khử mùi. Định kỳ tiến hành phun thuốc khử trùng cho chuồng trại, cắt cỏ sạch sẽ tiêu diệt nơi sản sinh ra ruồi, muỗi.

- Trồng cao su, cây xanh ở khu vực chuồng trại, vừa có tác dụng tạo bóng râm vừa làm đẹp cảnh quan môi trường, sản sinh khí O₂, hút khí CO₂, ưu tiên các loại cây có khả năng xử lý được mùi cao.

CHƯƠNG VI: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ ÁN

VI.1. Cơ sở lập tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư cho www.lapduan.com.vn đầu tư “Trang trại chăn nuôi Phước Thiện ...” được lập dựa trên các phương án trong hồ sơ thiết kế cơ sở của www.lapduan.com.vn và các căn cứ sau đây :

- Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của Quốc Hội khóa XII kỳ họp thứ 3, số 14/2008/QH12 Ngày 03 tháng 06 năm 2008 ;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về việc Quản lý www.lapduan.com.vn đầu tư và xây dựng công trình;

- Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về việc Quản lý chất lượng công trình xây dựng và Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/04/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 209/2004/NĐ-CP;

- Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/06/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng;

- Nghị định số 148/2004/NĐ-CP ngày 23/07/2004 sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 158/2003/NĐ-CP;

- Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/05/2010 của Bộ Xây dựng về việc “Hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí www.lapduan.com.vn đầu tư xây dựng công trình”;

- Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP;

- Thông tư 130/2008/TT-BTT ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp.

- Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14/2/2007. Hướng dẫn một số nội dung về: lập, thẩm định, phê duyệt www.lapduan.com.vn đầu tư xây dựng công trình; giấy phép xây dựng và tổ chức quản lý www.lapduan.com.vn đầu tư xây dựng công trình;

- Thông tư 33-2007-TT/BTC của Bộ Tài Chính ngày 09 tháng 04 năm 2007 hướng dẫn quyết toán www.lapduan.com.vn hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

- Thông tư 203/2009/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 20 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

- Định mức chi phí quản lý www.lapduan.com.vn và tư vấn đầu tư xây dựng kèm theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng;

- Quyết định 03/2008/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước Quyết định phê duyệt chăn nuôi, giết mổ, chế biến, tiêu thụ: Trâu bò và các loại gia súc trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2006-2010;

- Các văn bản khác của Nhà nước liên quan đến lập Tổng mức đầu tư, tổng dự toán và dự toán công trình.

VI.2. Nội dung tổng mức đầu tư

Mục đích của tổng mức đầu tư là tính toán toàn bộ chi phí đầu tư xây dựng www.lapduan.com.vn Trang trại chăn nuôi Phước Thiện ... để lập kế hoạch và quản lý vốn đầu tư, xác định hiệu quả đầu tư của www.lapduan.com.vn .

Tổng mức đầu tư bao gồm: Chi phí xây lắp; Chi phí quản lý www.lapduan.com.vn , Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng & chi phí khác; Dự phòng phí 10%;

VI.3. Tổng chi phí ban đầu

VI.3.1. Chi phí xây lắp và mua sắm máy móc thiết bị

Chi phí xây lắp bao gồm: chi phí san lấp mặt bằng, xây dựng trang trại nuôi heo, trang trại nuôi gà và các hạng mục công trình phụ trợ chung...

Chi phí mua sắm máy móc thiết bị như các loại hệ thống máy tự động trong chăn nuôi và các máy móc khác.

Bảng hạng mục xây dựng và mua sắm máy móc thiết bị

VI.3.2. Chi phí quản lý www.lapduan.com.vn

Chi phí quản lý www.lapduan.com.vn tính theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng V/v: Công bố Định mức chi phí quản lý www.lapduan.com.vn và tư vấn đầu tư xây dựng công trình.

Chi phí quản lý www.lapduan.com.vn bao gồm các chi phí để tổ chức thực hiện các công việc quản lý www.lapduan.com.vn từ giai đoạn chuẩn bị www.lapduan.com.vn , thực hiện www.lapduan.com.vn đến khi hoàn thành nghiệm thu bàn giao công trình vào khai thác sử dụng, bao gồm:

- ✓ Chi phí tổ chức lập www.lapduan.com.vn đầu tư.
- ✓ Chi phí tổ chức thẩm định www.lapduan.com.vn đầu tư, tổng mức đầu tư; chi phí tổ chức thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.
- ✓ Chi phí tổ chức lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng;
- ✓ Chi phí tổ chức quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ và quản lý chi phí xây dựng công trình;
- ✓ Chi phí tổ chức đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường của công trình;
- ✓ Chi phí tổ chức nghiệm thu, thanh toán, quyết toán hợp đồng; thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình;
- ✓ Chi phí tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình;
- ✓ Chi phí khởi công, khánh thành;
- ✓ Chi phí tổ chức thực hiện một số công việc quản lý khác.

VI.3.3. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng

Bao gồm:

- ✓ Chi phí khảo sát xây dựng phục vụ thiết kế cơ sở;
- ✓ Chi phí khảo sát phục vụ thiết kế bản vẽ thi công;
- ✓ Chi phí tư vấn lập www.lapduan.com.vn đầu tư xây dựng công trình;

- ✓ Chi phí thẩm tra thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình;
- ✓ Chi phí lập hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu và chi phí phân tích đánh giá hồ sơ đề xuất, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu để lựa chọn nhà thầu tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu cung cấp vật tư thiết, tổng thầu xây dựng;
- ✓ Chi phí giám sát khảo sát xây dựng, giám sát thi công xây dựng và giám sát lắp đặt thiết bị;
- ✓ Chi phí quản lý chi phí đầu tư xây dựng: tổng mức đầu tư, dự toán, định mức xây dựng, đơn giá xây dựng công trình, hợp đồng;
- ✓ Chi phí tư vấn quản lý www.lapduan.com.vn ;
- ✓ Chi phí thực hiện các công việc tư vấn khác.

VI.3.4. Chi phí khác

Chi phí khác bao gồm các chi phí cần thiết không thuộc chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí san lấp mặt bằng, chi phí quản lý www.lapduan.com.vn và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng nói trên:

- ✓ Chi phí thẩm tra phê duyệt kết quả đấu thầu gói xây lắp
- ✓ Chi phí bảo hiểm công trình;
- ✓ Chi phí kiểm toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư;
- ✓ Các khoản phí và lệ phí theo quy định;

VI.3.5. Chi phí trồng cao su năm đầu tiên

Chi phí này ước tính là 50,000,000 đồng/ha. Tổng chi phí trồng cao su năm đầu tiên cho diện tích đất 50 ha là 2,500,000,000 đồng.

VI.3.6. Dự phòng phí

Dự phòng phí bằng 10% chi phí xây lắp, chi phí thiết bị, chi phí quản lý www.lapduan.com.vn , chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác phù hợp với Định mức chi phí quản lý www.lapduan.com.vn và tư vấn đầu tư xây dựng kèm theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng;

Kết quả tổng mức đầu tư

ĐVT : 1,000 đ

CHƯƠNG VII: NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

VII.1. Cơ cấu nguồn vốn thực hiện www.lapduan.com.vn

Vốn tự có của chủ sở hữu: 70,964,128,000 đ (Bảy mươi tỷ chín trăm sáu mươi bốn triệu một trăm hai mươi tám ngàn đồng) chiếm 60% tổng vốn đầu tư ban đầu.

Vốn vay: 47,309,419,000 đ (Bốn mươi bảy tỷ ba trăm lẻ chín triệu bốn trăm mười chín ngàn đồng) chiếm 40% tổng vốn đầu tư.

VII.2. Tiến độ sử dụng vốn

Tiến độ sử dụng vốn:

ĐVT: 1,000 đ

Cấu trúc nguồn vốn

ĐVT: 1,000 đ

VII.3. Tổng chi phí hoạt động

VII.3.1. Chi phí lãi vay

Căn cứ kế hoạch sử dụng vốn đầu tư cho www.lapduan.com.vn , công ty chúng tôi thống nhất mức vốn cần vay là 47,309,419,000 đ (Bốn mươi bảy tỷ ba trăm lẻ chín triệu bốn trăm mười bốn ngàn đồng), giả định rằng Ngân Hàng chấp thuận hỗ trợ vốn vay này với mức lãi suất 19%/năm được giải ngân theo tiến độ xây dựng (trong thời gian xây dựng là 2 quý được ân hạn chỉ trả lãi, bắt đầu quý III/2013 thì trả vốn gốc và lãi, đến quý IV/2017 thì hoàn tất trả vốn gốc). Kế hoạch vay vốn và lịch trả nợ được tạm tính như sau:

Kế hoạch vay và trả nợ

ĐVT: 1,000 đ

Kế hoạch vay vốn và trả lãi :

ĐVT : 1,000 đ

Kế hoạch trả nợ và lãi:

ĐVT : 1,000 đ

Tổng chi phí lãi vay phải trả là:

ĐVT: 1,000 đ

VII.3.2. Chi phí hoạt động

Chi phí này bao gồm chi phí mua con giống mỗi kì, chi phí thức ăn chăn nuôi, chi phí điện nước, chi phí quỹ phúc lợi, trợ cấp phúc lợi, khen thưởng, chi phí lương, chi phí khác...

➤ **Chi phí mua con giống mỗi kì**

Chi phí này ước tính năm đầu chỉ mới hoạt động hai quý nên chi phí là 5,400,000,000 đồng.

➤ **Chi phí thức ăn**

➤ **Chi phí điện nước**

Chi phí này ước tính chiếm khoảng 2,000,000 đồng/ngày dùng cho các hoạt động chăn nuôi và sinh hoạt

➤ **Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế**

Ngoài ra chi phí này còn chiếm 21% lương của nhân viên.

➤ **Chi phí khác**

Chiếm 10% tổng các chi phí trên.

Bảng tổng hợp chi phí kinh doanh

ĐVT: 1,000 đ

CHƯƠNG VIII: PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH VÀ HIỆU QUẢ KINH TẾ

VIII.1. Phân tích doanh thu

VIII.1.1. Các thông số giả định dùng để tính toán

Các thông số giả định trên dùng để tính toán hiệu quả kinh tế của www.lapduan.com.vn trên cơ sở tính toán của các www.lapduan.com.vn đã triển khai, các văn bản liên quan đến giá bán, các tài liệu cung cấp từ Chủ đầu tư, cụ thể như sau:

Thời gian hoạt động kinh doanh của www.lapduan.com.vn trong giai đoạn đầu là 25 năm bắt đầu từ quý III/2013.

Vốn chủ sở hữu 60%, vốn vay 40%;

Doanh thu của www.lapduan.com.vn được từ chăn nuôi gà, lợn và trồng cao su...

Chi phí kinh doanh: bao gồm các chi phí con giống, thức ăn và thuốc cho gia súc và gia cầm, chi phí điện nước và các chi phí khác...

Lãi suất vay đối với nội tệ tạm tính: 19%/năm ;

Thời hạn trả nợ 20 quý.

Thuế thu nhập doanh nghiệp của www.lapduan.com.vn thuế suất áp dụng là 25%.

VIII.1.2. Doanh thu dự kiến

Trong năm 2013, www.lapduan.com.vn bắt đầu hoạt động từ quý III, vì vậy doanh thu của năm đầu sẽ thấp hơn các năm sau. Doanh thu của www.lapduan.com.vn thu được từ chăn nuôi gà, lợn và trồng cao su

Bảng tổng hợp doanh thu của www.lapduan.com.vn

ĐVT: 1,000 đ

VIII.2. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế của www.lapduan.com.vn

Báo cáo lãi lỗ:

ĐVT: 1,000 đ

Qua bảng cân đối lãi lỗ đánh giá được www.lapduan.com.vn Trang trại chăn nuôi Phước Thiện ... cho thấy www.lapduan.com.vn mang tính khả thi cao. Khi www.lapduan.com.vn hoạt động đều đảm bảo sinh lời cho chủ đầu tư với quy mô và công nghệ hiện đại.

Báo cáo ngân lưu:

ĐVT: 1,000 đ

Kết quả tính toán các chỉ tiêu kinh tế như sau:

Thời gian phân tích hiệu quả tài chính của www.lapduan.com.vn trong vòng đời 25 năm kể từ năm bắt đầu xây dựng và hoàn thành tiến độ thu tiền.

Dòng tiền thu vào bao gồm: tổng doanh thu hằng năm; nguồn thu từ vốn vay ngân hàng;

Dòng tiền chi ra gồm: các khoản chi đầu tư ban đầu xây dựng và quản lý www.lapduan.com.vn và chi phí hoạt động hằng năm (không bao gồm chi phí khấu hao), chi trả nợ vay ngân hàng gồm cả lãi vay và vốn gốc, tiền thuế nộp cho ngân sách Nhà Nước; chi trả tiền đất.

Với suất sinh lời Chủ đầu tư kỳ vọng sẽ lớn hơn lãi vay để đảm bảo khả năng thanh toán nợ vay là $r_e = 19\%$

Dựa vào kết quả ngân lưu vào và ngân lưu ra, ta tính được các chỉ số tài chính, và kết quả cho thấy:

Hiện giá thu nhập thuần của www.lapduan.com.vn là : $NPV = 85,279,622,000 \text{ đ} > 0$

Suất sinh lời nội bộ là: $IRR = 36\%$

Thời gian hoàn vốn tính là 6 năm (bao gồm cả thời gian xây dựng)

Qua quá trình hoạch định, phân tích và tính toán các chỉ số tài chính trên cho thấy www.lapduan.com.vn mang lại lợi nhuận cao cho chủ đầu tư, suất sinh lời nội bộ cũng cao hơn sự kỳ vọng của nhà đầu tư, và điểm nổi bật là khả năng thu hồi vốn nhanh, dù chưa kết thúc tổng đầu tư nhưng với phương án kinh doanh song song thời gian xây dựng nên www.lapduan.com.vn nhanh chóng hoàn vốn và thu lợi nhuận cho chủ đầu tư.

VIII.3. Đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội

Www.lapduan.com.vn đầu tư xây dựng Trang trại chăn nuôi Phước Thiện ... có nhiều tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế xã hội. Đóng góp vào sự phát triển đô thị và sự phồn vinh của đất nước. Nhà nước/ địa phương có nguồn thu ngân sách từ Thuế GTGT, Thuế Thu nhập doanh nghiệp. Tạo ra công ăn việc làm cho người lao động và thu nhập cho chủ đầu tư; phù hợp với điều kiện sinh hoạt kinh tế và hướng phát triển của tỉnh Bình Phước. Ngày nay, nhu cầu định cư ổn định cuộc sống, nên nhu cầu mua căn hộ cũng cao, www.lapduan.com.vn đầu tư xây dựng Trang trại chăn nuôi Phước Thiện ... được thực thi sẽ bắt kịp được sự phát triển của xã hội.

Không chỉ tiềm năng về mặt thị trường ở lĩnh vực bất động sản, www.lapduan.com.vn còn rất khả thi qua các thông số tài chính như $NPV = \dots \text{ đ}$; Suất sinh lời nội bộ là: $IRR = 36\%$; thời gian hoàn vốn sau 6 năm, bao gồm cả thời gian xây dựng. Điều này cho thấy www.lapduan.com.vn mang lại lợi nhuận cao cho nhà đầu tư, niềm tin lớn khi khả năng thanh toán nợ vay cao và thu hồi vốn đầu tư nhanh. Thêm vào đó, www.lapduan.com.vn còn đóng góp rất lớn cho ngân sách Nhà Nước và giải quyết một số lực lượng lao động cho khu vực cho tỉnh Bình Phước.

CHƯƠNG IX: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

IX.1. Kết luận

Việc thực hiện đầu tư Www.lapduan.com.vn Trang trại chăn nuôi Phước Thiện ... sẽ góp phần đáng kể trong việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống người dân địa phương. Bên cạnh đó, chăn nuôi gà heo cũng đã cung ứng nguồn nguyên liệu thịt quan trọng, đáp ứng yêu cầu thị trường tỉnh Bình Phước và các tỉnh lân cận.

... chúng tôi khẳng định Www.lapduan.com.vn Trang trại chăn nuôi Phước Thiện ... đáp ứng được nhu cầu và lợi ích kinh tế - xã hội. Riêng về mặt tài chính được đánh giá rất khả thi thông qua kế hoạch vay vốn sử dụng vốn, chi phí đầu tư, chi phí hoạt động và nguồn doanh thu có căn cứ dựa vào phân tích điều kiện kinh tế tình hình thị trường trong và ngoài nước.

IX.2. Kiến nghị

Căn cứ kết quả nghiên cứu và phân tích, chăn nuôi gà heo là một nghề có hiệu quả kinh tế cao, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân. Bên cạnh đó, www.lapduan.com.vn nhằm kích thích và thu hút người tiêu dùng sử dụng sản phẩm thịt heo, gà an toàn để chăm sóc sức khỏe và kích cầu nội địa. Do vậy chúng tôi xin được kiến nghị một số ý kiến sau:

- Tạo điều kiện thuận lợi giao đất, thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai, được ưu đãi cao nhất về thu tiền sử dụng đất và thời gian sử dụng đất để tạo cơ hội cho ngành chăn nuôi của tỉnh phát triển một cách chủ động và có chất lượng.

- Các cơ quan cần hướng dẫn rõ những quy định pháp luật, trình tự, thủ tục cấp phát, thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ nhằm tạo điều kiện cho www.lapduan.com.vn được triển khai trong thời gian sớm nhất.

- Ưu đãi về kinh phí vay vốn, con giống và nguồn tiêu thụ sản phẩm với giá thành hợp lý. Triển khai có hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại nhằm phát triển thị trường thực phẩm sạch và an toàn. Bên cạnh đó, Nhà nước hỗ trợ chính sách bảo hiểm sản xuất vật nuôi để khắc phục rủi ro về thiên tai, dịch bệnh, giá cả.

- Các tổ chức, cơ quan cần hoàn thành việc xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho từng loại nguyên liệu, sản phẩm của ngành chăn nuôi phù hợp với thông lệ quốc tế.

Www.lapduan.com.vn này có liên quan mật thiết đến sự phát triển của ... chúng tôi, kính đề nghị các cấp có thẩm quyền sớm xem xét phê duyệt www.lapduan.com.vn để chúng tôi tiến hành triển khai các bước tiếp theo.

Bình Phước, ngày tháng năm 2012
CHỦ ĐẦU TƯ